ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 169 + 170)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 3: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 60/9 đến mốc số 79 thuộc tỉnh Bình Phước)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/17(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 11 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/17(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/17(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/17(1) và cột mốc số 65/17(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đák Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,88m.	1333786,91 693416,17	12 03 35,082 106 46 36,796	107,77 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 106,57

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/16(2) đến cột mốc số 65/17(1) là 234°08'45,577", khoảng cách là 539,66m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/17(1) đến cột mốc số 65/17(2) là 217°50'43,164", khoảng cách là 32,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/17(1) đến cột mốc số 65/18(1) là 232°49'19,904", khoảng cách là 392,26m.	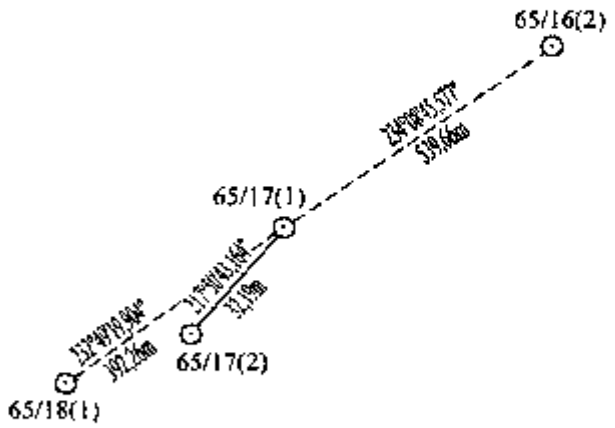

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/17(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/17(2) cắm trên bờ suối Đăk Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/17(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/17(2) và cột mốc số 65/17(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,31m.	1333761,49 693396,42	12 03 34,259 106 46 36,137	107,99 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 106,79
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/16(2) đến cột mốc số 65/17(2) là 233°14'19,480", khoảng cách là 570,63m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/17(1) đến cột mốc số 65/17(2) là 217°50'43,164", khoảng cách là 32,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/17(2) đến cột mốc số 65/18(1) là 234°08'30,134", khoảng cách là 361,26m.	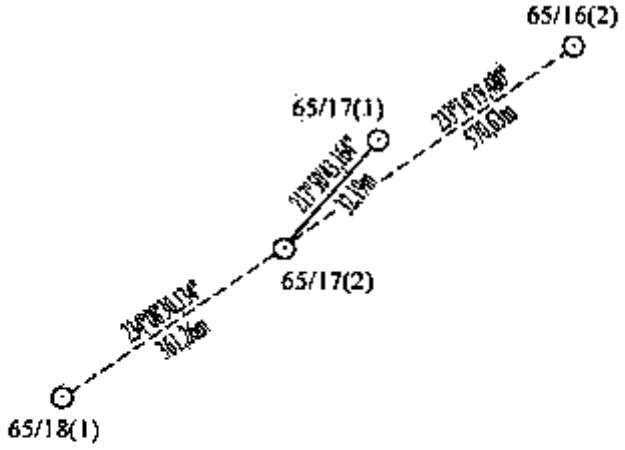		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/18(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 11 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/18(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/18(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/18(1) và cột mốc số 65/18(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 25,72m.	1333549,87 693103,63	12 03 27,435 106 46 26,412	106,92 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 105,72
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/17(2) đến cột mốc số 65/18(1) là 234°08'30,134", khoảng cách là 361,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/18(1) đến cột mốc số 65/18(2) là 99°38'24,586", khoảng cách là 48,73m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/18(1) đến cột mốc số 65/19(1) là 221°59'49,206", khoảng cách là 487,26m.	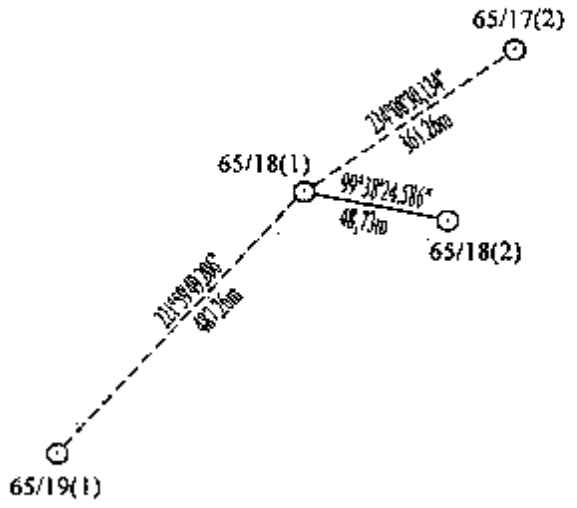		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/18(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/18(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/18(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/18(2) và cột mốc số 65/18(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) là 23,01m.	1333541,71 693151,67	12 03 27,159 106 46 27,999	107,50 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 106,30
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/17(2) đến cột mốc số 65/18(2) là 228°04'36,745", khoảng cách là 328,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/18(1) đến cột mốc số 65/18(2) là 99°38'24,586", khoảng cách là 48,73m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/18(2) đến cột mốc số 65/19(1) là 226°34'53,346", khoảng cách là 514.98m.	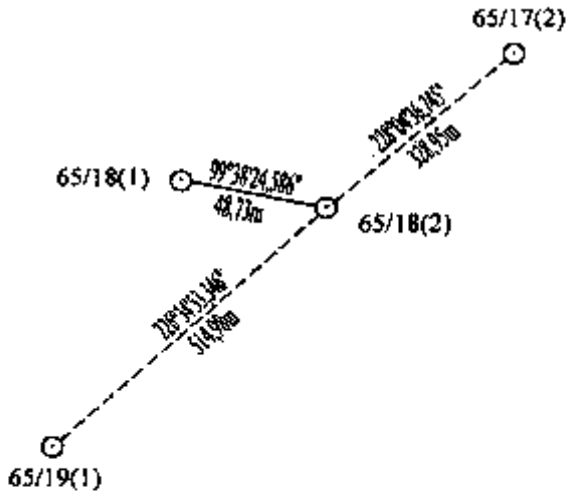		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/19(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 06 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/19(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/19(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/19(1) và cột mốc số 65/19(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,46m.	1333187,75 692777,61	12 03 15,720 106 46 15,556	106,98 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			105,78
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/18(2) đến cột mốc số 65/19(1) là 226°34'53,346", khoảng cách là 514,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/19(1) đến cột mốc số 65/19(2) là 127°41'36,853", khoảng cách là 30,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/19(1) đến cột mốc số 65/20(1) là 195°48'58,617", khoảng cách là 517,51m.	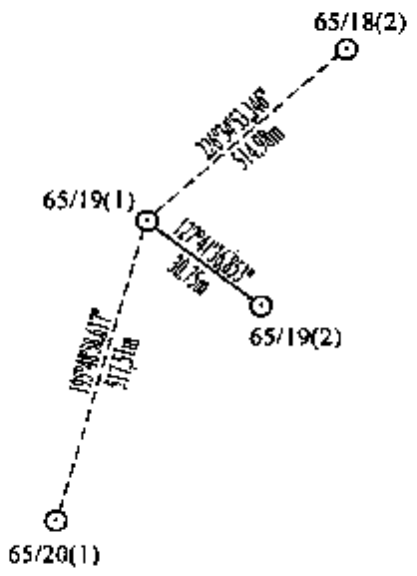		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/19(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 7 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/19(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/19(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/19(2) và cột mốc số 65/19(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 14,29m.	1333168,95 692801,94	12 03 15,103 106 46 16,356	107,05 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			105,85

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/18(2) đến cột mốc số 65/19(2) là 223°10'27,355", khoảng cách là 511,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/19(1) đến cột mốc số 65/19(2) là 127°41'36,853", khoảng cách là 30,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/19(2) đến cột mốc số 65/20(1) là 199°02'36,124", khoảng cách là 506,86m.	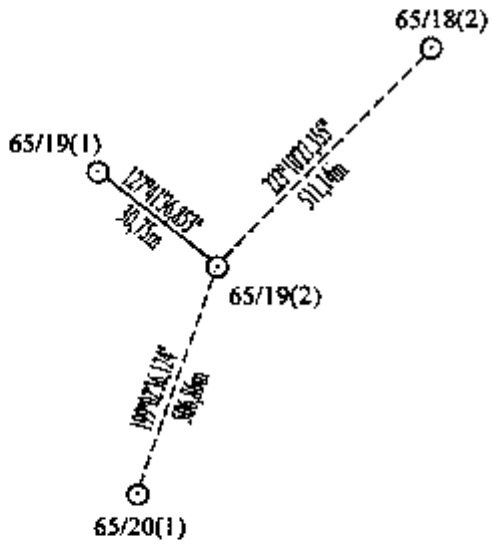

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/20(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 06 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/20(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/20(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/20(1) và cột mốc số 65/20(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 19,95m.	1332689,83 692636,56	12 02 59,547 106 46 10,787	106,52 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 105,32
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/19(2) đến cột mốc số 65/20(1) là 199°02'36,124", khoảng cách là 506,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/20(1) đến cột mốc số 65/20(2) là 83°26'02,520", khoảng cách là 36,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/20(1) đến cột mốc số 65/21(1) là 193°12'50,974", khoảng cách là 882,40m.	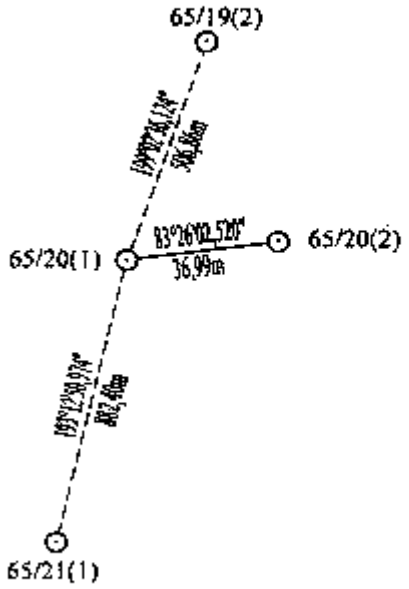		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/20(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 19 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/20(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/20(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/20(2) và cột mốc số 65/20(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 17,04m.	1332694,06 692673,31	12 02 59,677 106 46 12,002	106,50 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 105,30
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/19(2) đến cột mốc số 65/20(2) là 195°09'20,293", khoảng cách là 492,00m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/20(1) đến cột mốc số 65/20(2) là 83°26'02,520", khoảng cách là 36,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/20(2) đến cột mốc số 65/21(1) là 195°26'30,060", khoảng cách là 895,60m.	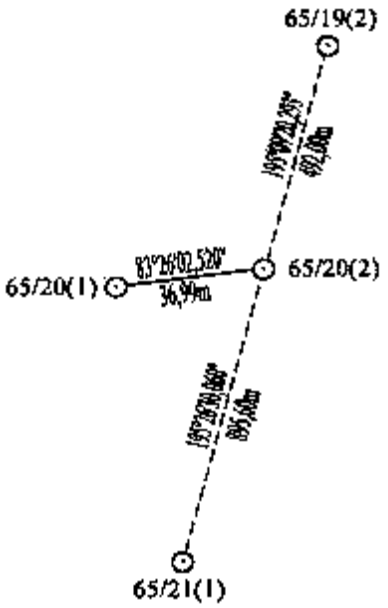		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/21(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/21(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/21(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/21(1) và cột mốc số 65/21(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 17,16m.	1331830,79 692434,85	12 02 31,635 106 46 03,935	105,41 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 104,21
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/20(2) đến cột mốc số 65/21(1) là 195°26'30,060", khoảng cách là 895,60m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/21(1) đến cột mốc số 65/21(2) là 105°41'38,550", khoảng cách là 41,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/21(1) đến cột mốc số 65/22(1) là 262°50'53,110", khoảng cách là 552,21m.	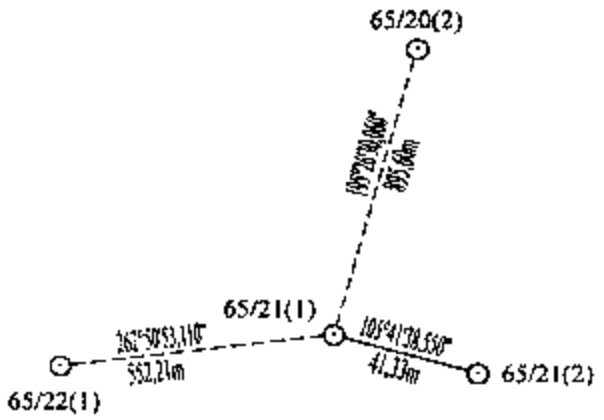		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/21(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/21(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/21(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/21(2) và cột mốc số 65/21(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 24,17m.	1331819,61 692474,64	12 02 31,264 106 46 05,248	105,62 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			104,42

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/20(2) đến cột mốc số 65/21(2) là 192°47'59,963", khoảng cách là 896,73m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/21(1) đến cột mốc số 65/21(2) là 105°41'38,550". khoảng cách là 41,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/21(2) đến cột mốc số 65/22(1) là 264°24'18,942", khoảng cách là 590,51m.	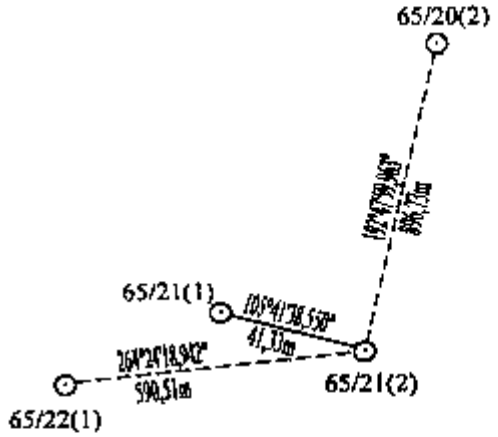

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/22(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 06 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/22(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/22(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/22(1) và cột mốc số 65/22(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 12,11m.	1331762,04 691886,94	12 02 29,513 106 45 45,807	105,00 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 103,80
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/21(2) đến cột mốc số 65/22(1) là 264°24'18,942"; khoảng cách là 590,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/22(1) đến cột mốc số 65/22(2) là 115°33'05,103", khoảng cách là 26,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/22(1) đến cột mốc số 65/23(1) là 187°32'59,687", khoảng cách là 334,35m.	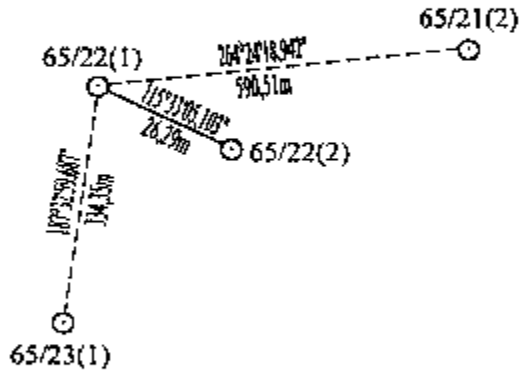		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/22(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/22(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/22(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/22(2) và cột mốc số 65/22(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 14,18m.	1331750,70 691910,66	12 02 29,139 106 45 46,588	104,99 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			103,79

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/21(2) đến cột mốc số 65/22(2) là 263°02'01,803", khoảng cách là 568,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/22(1) đến cột mốc số 65/22(2) là 115°33'05,103", khoảng cách là 26,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/22(2) đến cột mốc số 65/23(1) là 191°55'58,591", khoảng cách là 327,18m.	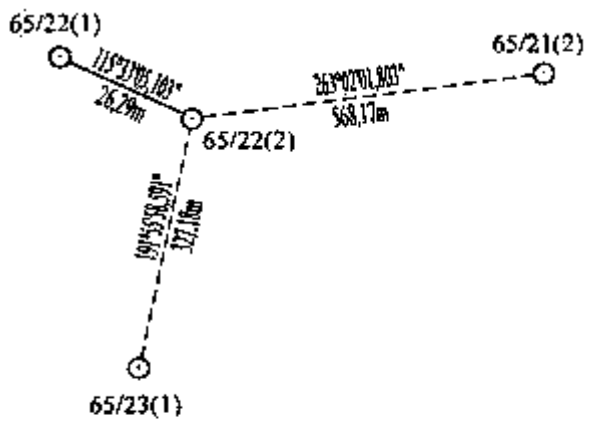

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/23(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/23(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/23(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/23(1) và cột mốc số 65/23(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,09m.	1331430,59 691843,01	12 02 18,737 106 45 44,284	104,59 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 103,39

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/22(2) đến cột mốc số 65/23(1) là 191°55'58,591", khoảng cách là 327,18m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/23(1) đến cột mốc số 65/23(2) là 149°1707,226", khoảng cách là 31,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/23(1) đến cột mốc số 65/24(1) là 204°31'11,355", khoảng cách là 513,15m.	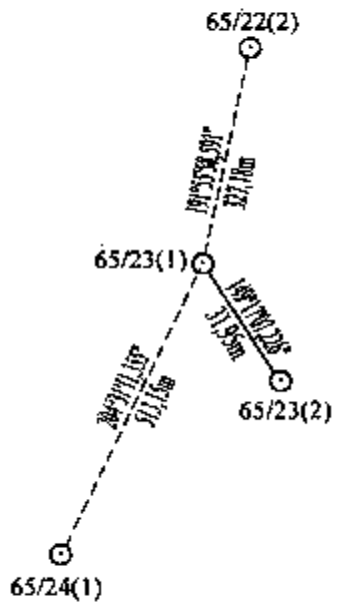

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/23(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/23(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/23(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/23(2) và cột mốc số 65/23(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,86m.	1331403,12 691859,33	12 02 17,839 106 45 44,818	104,77 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			103,57
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/22(2) đến cột mốc số 65/23(2) là 188°24'02,237", khoảng cách là 351,35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/23(1) đến cột mốc số 65/23(2) là 149°17'07,226", khoảng cách là 31,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/23(2) đến cột mốc số 65/24(1) là 207°33'20,389", khoảng cách là 495,62m.	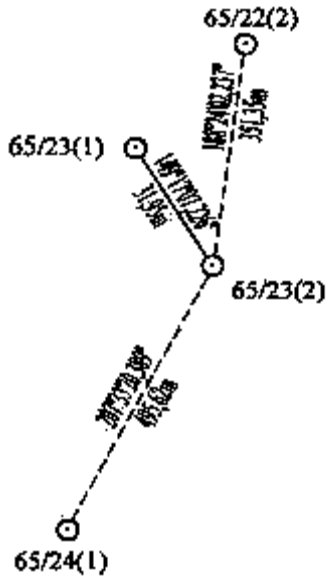		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/24(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/24(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/24(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/24(1) và cột mốc số 65/24(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 13,21m.	1330963,72 691630,05	12 02 03,589 106 45 37,145	103,94 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 102,74

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/23(2) đến cột mốc số 65/24(1) là 207°33'20,389", khoảng cách là 495,62m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/24(1) đến cột mốc số 65/24(2) là 168°49'01,771", khoảng cách là 30,06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/24(1) đến cột mốc số 65/25(1) là 188°28'18,973", khoảng cách là 578,38m.	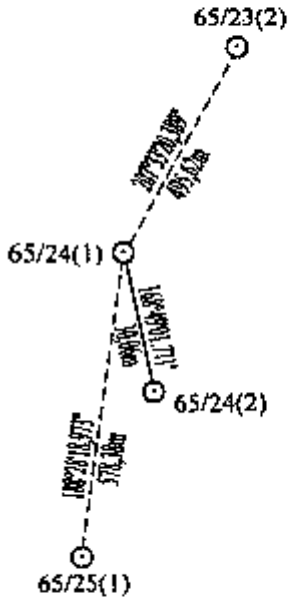

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/24(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/24(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/24(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/24(2) và cột mốc số 65/24(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,85m.	1330934,23 691635,88	12 02 02,628 106 45 37,332	103,99 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			102,79
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/23(2) đến cột mốc số 65/24(2) là 205°28'48,652", khoảng cách là 519,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/24(1) đến cột mốc số 65/24(2) là 168°49'01,771", khoảng cách là 30,06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/24(2) đến cột mốc số 65/25(1) là 189°31'29,946", khoảng cách là 550,16m.	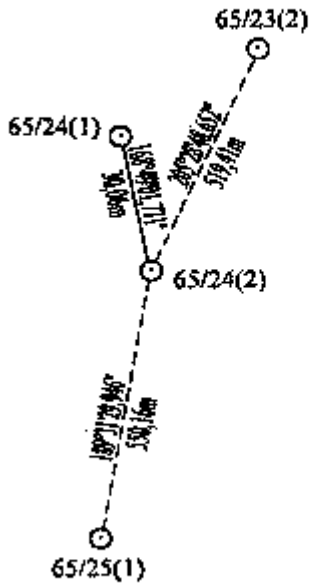		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/25(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/25(1) cắm trên bờ Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/25(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 17,06m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/25(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(2) là 18,01m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/25(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(3) là 13,75m.	1330391,65 691544,84	12 01 44,991 106 45 34,207	103,33 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 102,13

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/24(2) đến cột mốc số 65/25(1) là 189°31'29,946", khoảng cách là 550.16m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(1) đến cột mốc số 65/25(2) là 62°15'16,227". khoảng cách là 38,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(1) đến cột mốc số 65/25(3) là 144°02'31,526". khoảng cách là 27,90m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(2) đến cột mốc số 65/25(3) là 203°53'07,160". khoảng cách là 44.48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(1) đến cột mốc số 65/26(1) là 274°38'19,168", khoảng cách là 251,26m.	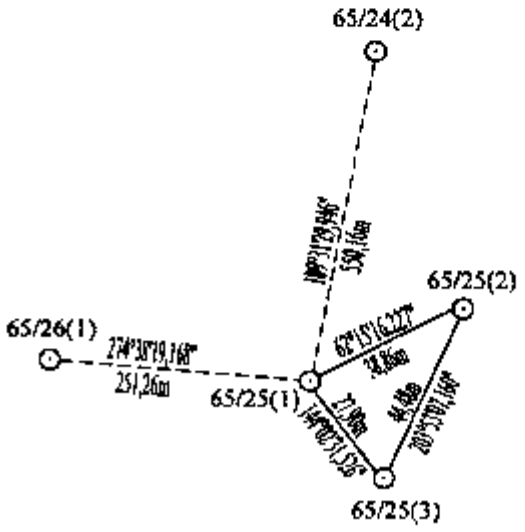

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/25(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cũng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/25(2) cắm trên bờ Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/25(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 24,83m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/25(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(1) là 20,85m.	1330409,74 691579,23	12 01 45,573 106 45 35,348	103,04 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 101,84

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/24(2) đến cột mốc số 65/25(2) là 186°09'52,564", khoảng cách là 527,54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(1) đến cột mốc số 65/25(2) là 62°15'16,227", khoảng cách là 38,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(1) đến cột mốc số 65/25(3) là 144°02'31,526", khoảng cách là 27,90m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(2) đến cột mốc số 65/25(3) là 203°53'07,160", khoảng cách là 44,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(2) đến cột mốc số 65/26(1) là 270°26'54,862", khoảng cách là 284,84m.	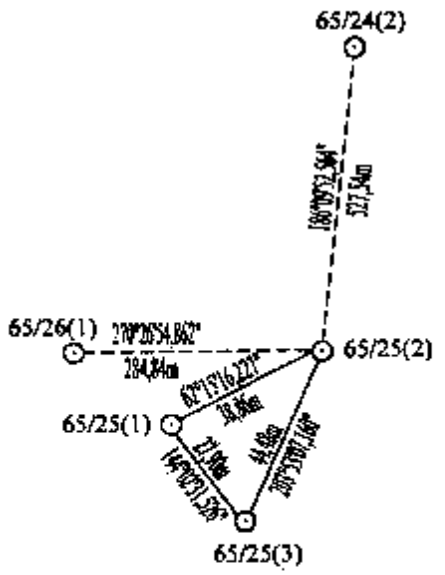

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/25(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/25(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/25(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 20,90m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/25(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(1) là 14,15m.	1330369,07 691561,22	12 01 44,253 106 45 34,744	103,31 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 102,11

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/24(2) đến cột mốc số 65/25(3) là 187°31'31,574", khoảng cách là 570,07m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(1) đến cột mốc số 65/25(2) là 62°15'16,227", khoảng cách là 38,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(1) đến cột mốc số 65/25(3) là 144°02'31,526", khoảng cách là 27,90m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(2) đến cột mốc số 65/25(3) là 203°53'07,160", khoảng cách là 44,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(3) đến cột mốc số 65/26(1) là 279°08'02,361", khoảng cách là 270,25m.	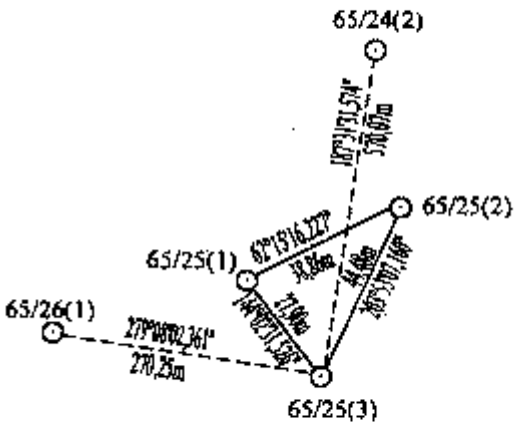

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/26(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/26(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/26(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/26(1) và cột mốc số 65/26(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,70m.	1330411,97 691294,40	12 01 45,704 106 45 25,932	103,13 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 101,93
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(3) đến cột mốc số 65/26(1) là 279°08'02,361", khoảng cách là 270,25m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/26(1) đến cột mốc số 65/26(2) là 212°30'50,084", khoảng cách là 31,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/26(1) đến cột mốc số 65/27(1) là 232°02'04,457", khoảng cách là 879,52m.	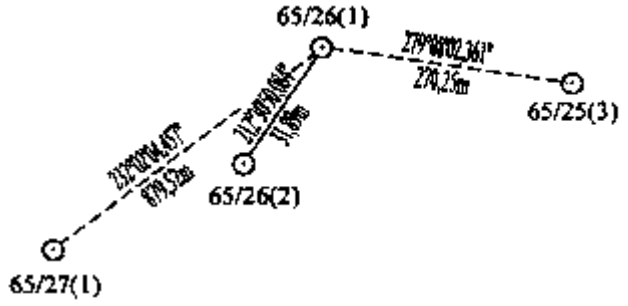		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/26(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/26(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/26(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/26(2) và cột mốc số 65/26(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,19m.	1330385,08 691277,26	12 01 44,833 106 45 25,360	103,45 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			102,25

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/25(3) đến cột mốc số 65/26(2) là 273°13'37,154", khoảng cách là 284,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/26(1) đến cột mốc số 65/26(2) là 212°30'50,084", khoảng cách là 31,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/26(2) đến cột mốc số 65/27(1) là 232°45'11,606", khoảng cách là 849.53m.	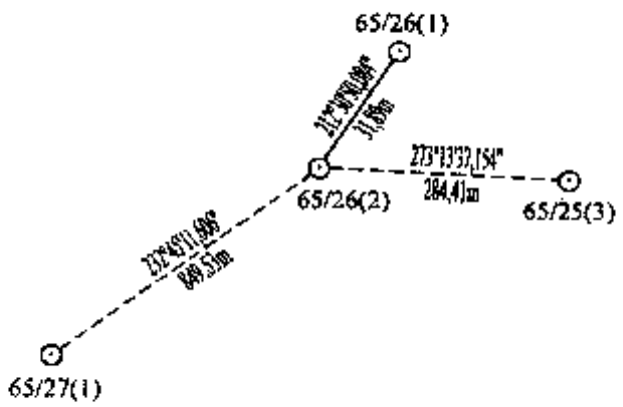

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/27(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/27(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/27(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/27(1) và cột mốc số 65/27(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 23,72m..	1329870,90 690601,00	12 01 28,241 106 45 02,895	102,24 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 101,04
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/26(2) đến cột mốc số 65/27(1) là 232°45'11,606", khoảng cách là 849,53m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/27(1) đến cột mốc số 65/27(2) là 122°36'56,224", khoảng cách là 42,60m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/27(1) đến cột mốc số 65/28(1) là 234°08'15,506", khoảng cách là 571,32m.	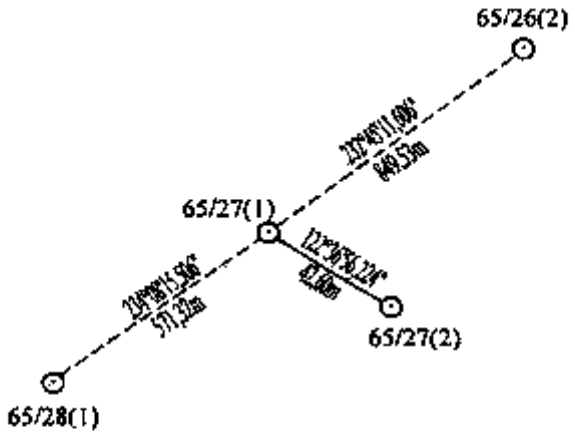		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/27(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 10 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/27(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/27(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/27(2) và cột mốc số 65/27(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 18,88m.	1329847,94 690636,88	12 01 27,487 106 45 04,077	102,58 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 101,38

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/26(2) đến cột mốc số 65/27(2) là 230°00'38,304", khoảng cách là 835,83m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/27(1) đến cột mốc số 65/27(2) là 122°36'56,224", khoảng cách là 42,60m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/27(2) đến cột mốc số 65/28(1) là 238°00'00,318", khoảng cách là 588,28m.	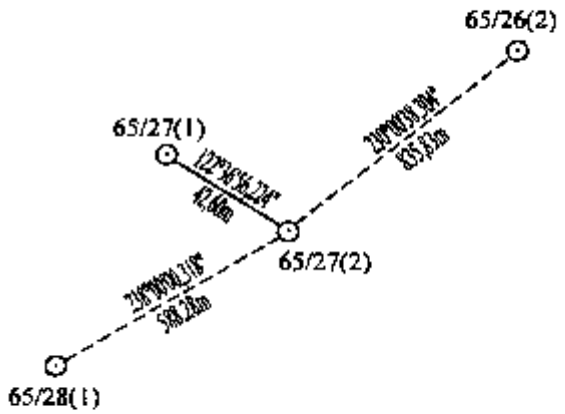

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/28(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/28(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/28(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/28(1) và cột mốc số 65/28(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 14,78m.	1329536,20 690137,99	12 01 17,446 106 44 47,519	101,67 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 100,47
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/27(2) đến cột mốc số 65/28(1) là 238°00'00,318", khoảng cách là 588,28m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/28(1) đến cột mốc số 65/28(2) là 144°12'18,014", khoảng cách là 53,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/28(1) đến cột mốc số 65/29(1) là 173°34'30,095", khoảng cách là 1417,22m.	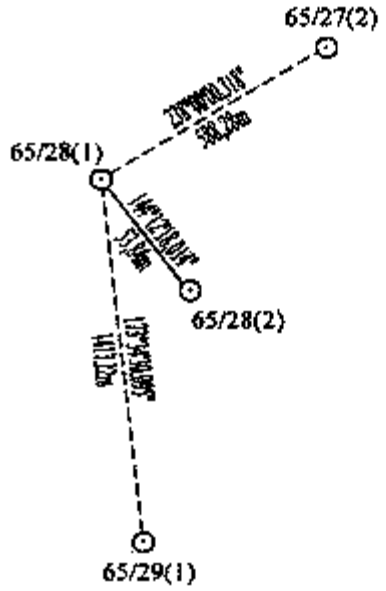		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/28(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 10 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/28(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/28(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/28(2) và cột mốc số 65/28(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 39,06m.	1329492,53 690169,48	12 01 16,019 106 44 48,551	102,21 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			101,01

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/27(2) đến cột mốc số 65/28(2) là 232°45'02,578", khoảng cách là 587,18m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/28(1) đến cột mốc số 65/28(2) là 144°12'18,014", khoảng cách là 53,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/28(2) đến cột mốc số 65/29(1) là 174°40'44,287", khoảng cách là 1370,56m.	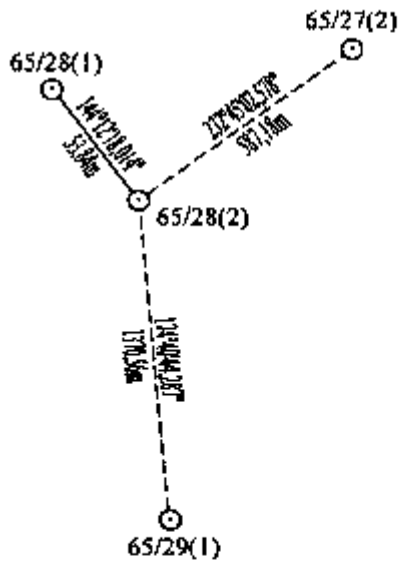

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/29(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/29(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/29(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/29(1) và cột mốc số 65/29(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 17,70m.	1328127,88 690296,58	12 00 31,585 106 44 52,466	101,04 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			99,84

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/28(2) đến cột mốc số 65/29(1) là 174°40'44,287", khoảng cách là 1370,56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/29(1) đến cột mốc số 65/29(2) là 108°23'37,269", khoảng cách là 39,52m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/29(1) đến cột mốc số 65/30(1) là 199°25'21,045", khoảng cách là 587,67m.	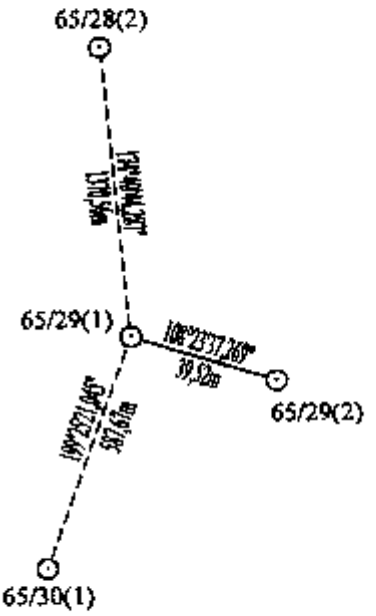

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/29(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 02 tháng 11 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/29(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/29(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/29(2) và cột mốc số 65/29(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 21,82m.	1328115,41 690334,08	12 00 31,172 106 44 53,703	102,11 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 100,91
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/28(2) đến cột mốc số 65/29(2) là 173°11'02,646", khoảng cách là 1386,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/29(1) đến cột mốc số 65/29(2) là 108°23'37,269", khoảng cách là 39,52m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/29(2) đến cột mốc số 65/30(1) là 203°15'51,912", khoảng cách là 589,71m.	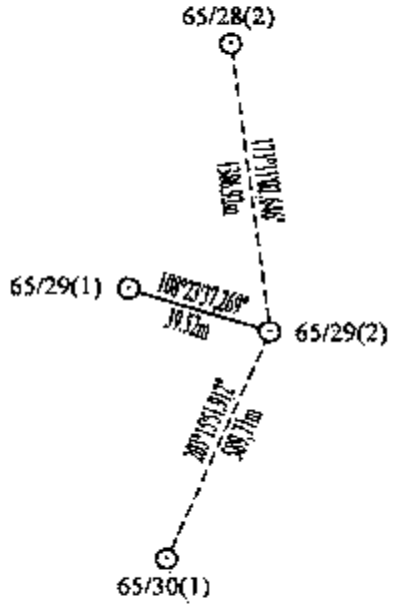		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/30(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 11 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/30(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/30(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/30(1) và cột mốc số 65/30(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,28m.	1327573,65 690101,16	12 00 13,590 106 44 45,890	100,40 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			99,20
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/29(2) đến cột mốc số 65/30(1) là 203°15'51,912", khoảng cách là 589,71m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/30(1) đến cột mốc số 65/30(2) là 109°41'08,395", khoảng cách là 37,52m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/30(1) đến cột mốc số 65/31(1) là 211°32'45,276", khoảng cách là 1279,79m.	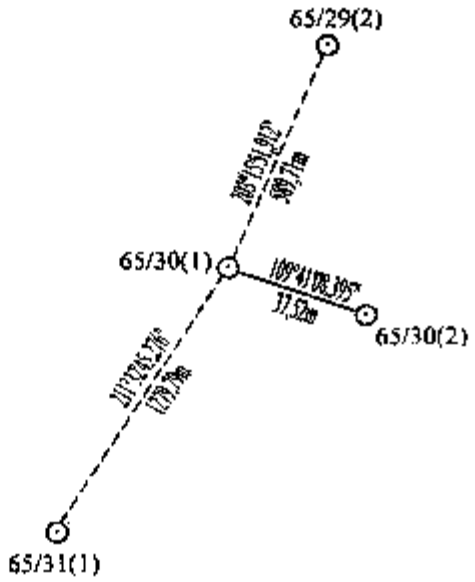		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/30(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 02 tháng 11 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/30(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/30(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/30(2) và cột mốc số 65/30(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 21,24m.	1327561,01 690136,49	12 00 13,172 106 44 47,056	100,53 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 99,33

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/29(2) đến cột mốc số 65/30(2) là 199°36'58,450", khoảng cách là 588,56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/30(1) đến cột mốc số 65/30(2) là 109°41'08,395", khoảng cách là 37,52m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/30(2) đến cột mốc số 65/31(1) là 213°10'46,766", khoảng cách là 1288,02m.	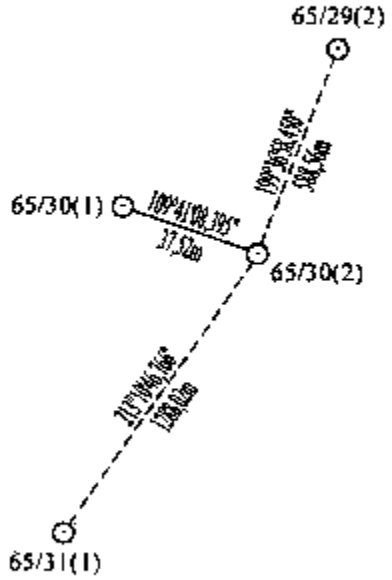

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/31(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/31(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/31(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/31(1) và cột mốc số 65/31(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 18,74m.	1326482,99 689431,60	11 59 38,237 106 44 23,530	98,92 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			97,72
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/30(2) đến cột mốc số 65/31(1) là 213°10'46,766", khoảng cách là 1288.02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/31(1) đến cột mốc số 65/31(2) là 128°50'39,301", khoảng cách là 40,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/31(1) đến cột mốc số 65/32(1) là 154°42'23,730", khoảng cách là 1153,27m.	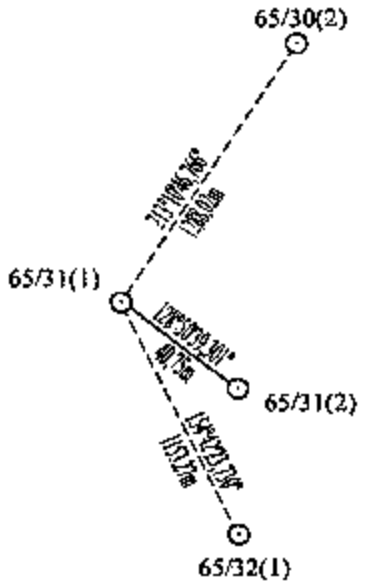		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐCSỐ 65/31(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 11 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/31(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/31(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/31(2) và cột mốc số 65/31(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 22,01m.	1326457,43 689463,34	11 59 37,399 106 44 24,574	99,60 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			98,40
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/30(2) đến cột mốc số 65/31(2) là 211°22'54,884", khoảng cách là 1292,68m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/31(1) đến cột mốc số 65/31(2) là 128°50'39,301", khoảng cách là 40,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/31(2) đến cột mốc số 65/32(1) là 155°37'07,232", khoảng cách là 1116,74m.	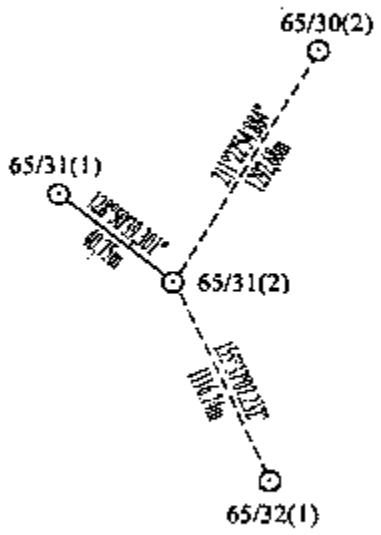		

BẢNG BẢNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/32(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/32(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/32(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối Ba Boi chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 13,59m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/32(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(2) là 15,36m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/32(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(3) là 16,59m.	1325440,28 689924,34	11 59 04,205 106 44 39,599	98,83 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 97,63

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/31(2) đến cột mốc số 65/32(1) là 155°37'07,232", khoảng cách là 1116,74m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(1) đến cột mốc số 65/32(2) là 63°38'00,026", khoảng cách là 32,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(1) đến cột mốc số 65/32(3) là 126°44'14,237", khoảng cách là 41,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(2) đến cột mốc số 65/32(3) là 173°43'03,506", khoảng cách là 39,39m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(1) đến cột mốc số 65/33(1) là 252°24'04,834", khoảng cách là 1265,30m.	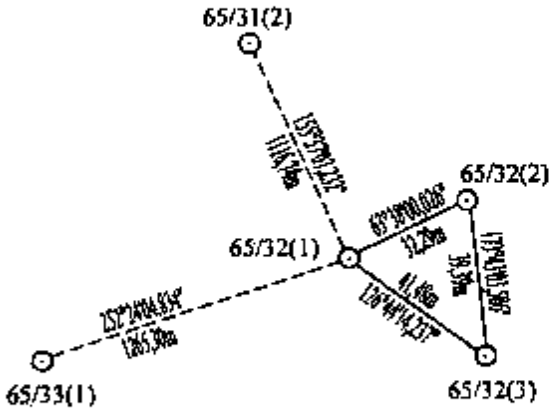

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/32(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 03 tháng 11 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/32(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/32(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối Ba Boi chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 21.80m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/32(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(1) là 16,93m.	1325454,62 689953,27	11 59 04,665 106 44 40,558	98,99 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 97,79
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/31(2) đến cột mốc số 65/32(2) là 153°57'42.650", khoảng cách là 1116.09m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(1) đến cột mốc số 65/32(2) là 63°38'00,026", khoảng cách là 32.29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(1) đến cột mốc số 65/32(3) là 126°44'14,237", khoảng cách là 41.48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(2) đến cột mốc số 65/32(3) là 173°43'03,506", khoảng cách là 39.39m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(2) đến cột mốc số 65/33(1) là 252°11'02.218", khoảng cách là 1297,22m.	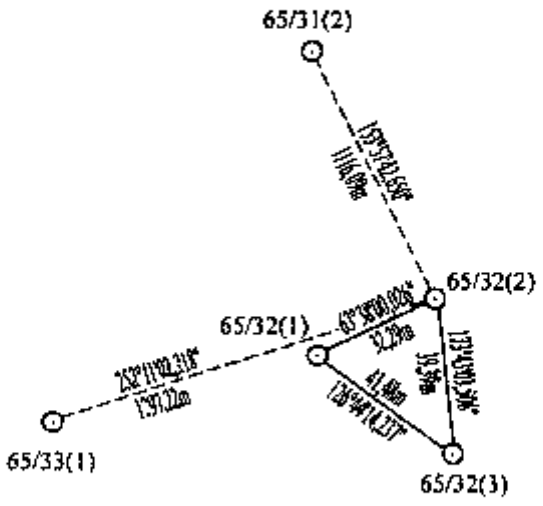		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/32(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 03 tháng 11 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/32(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/32(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối Ba Boi chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 30,84m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/32(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(1) là 24,89m.	1325415,47 689957,58	11 59 03,390 106 44 40,693	98,85 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 97,65

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/31(2) đến cột mốc số 65/32(3) là 154°37'23,851", khoảng cách là 1153,24m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(1) đến cột mốc số 65/32(2) là 63°38'00,026", khoảng cách là 32,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(1) đến cột mốc số 65/32(3) là 126°44'14,237", khoảng cách là 41,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(2) đến cột mốc số 65/32(3) là 173°43'03,506", khoảng cách là 39,39m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(3) đến cột mốc số 65/33(1) là 253°53'54,060", khoảng cách là 1289,92m.	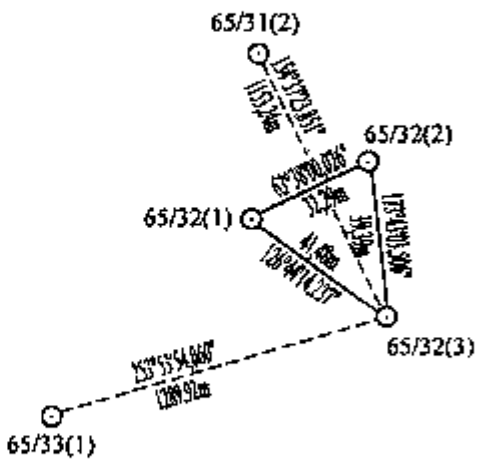

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/33(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đội cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/33(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/33(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/33(1) và cột mốc số 65/33(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,57m.	1325057,72 688718,26	11 58 52,003 106 43 59,655	97,35 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			96,15

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(3) đến cột mốc số 65/33(1) là 253°53'54,060", khoảng cách là 1289,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/33(1) đến cột mốc số 65/33(2) là 186°31'50,645", khoảng cách là 37,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/33(1) đến cột mốc số 65/34(1) là 236°02'01,793", khoảng cách là 1090,10m.	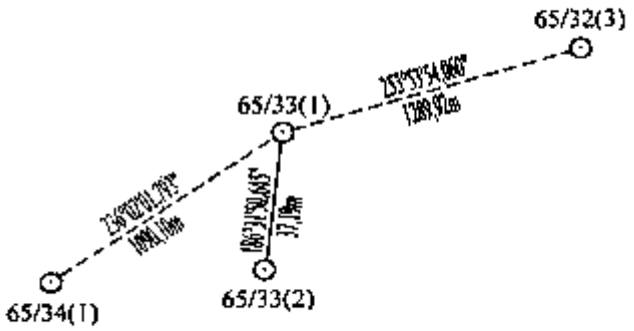

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/33(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 11 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/33(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/33(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/33(2) và cột mốc số 65/33(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 20,62m.	1325020,77 688714,03	11 58 50,802 106 43 59,507	98,51 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 97,31

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/32(3) đến cột mốc số 65/33(2) là 252°23'26,440", khoảng cách là 1304,69m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/33(1) đến cột mốc số 65/33(2) là 186°31'50,645", khoảng cách là 37,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/33(2) đến cột mốc số 65/34(1) là 237°33'13,168", khoảng cách là 1066,32m.	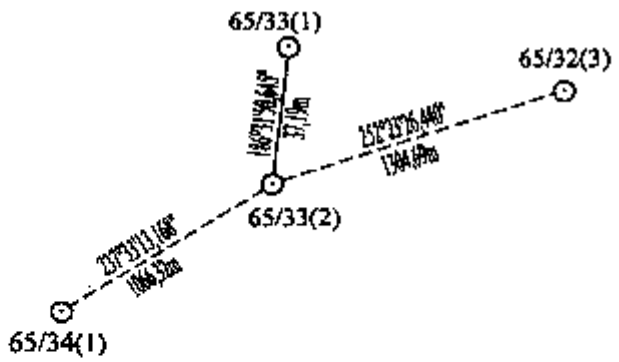

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/34(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/34(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/34(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/34(1) và cột mốc số 65/34(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 22,23m.	1324448,68 687814,17	11 58 32,368 106 43 29,646	96,24 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 95,04
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/33(2) đến cột mốc số 65/34(1) là 237°33'13.168", khoảng cách là 1066.32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/34(1) đến cột mốc số 65/34(2) là 159°57'42,658", khoảng cách là 47,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/34(1) đến cột mốc số 65/35(1) là 209°02'23,809", khoảng cách là 907.44m.	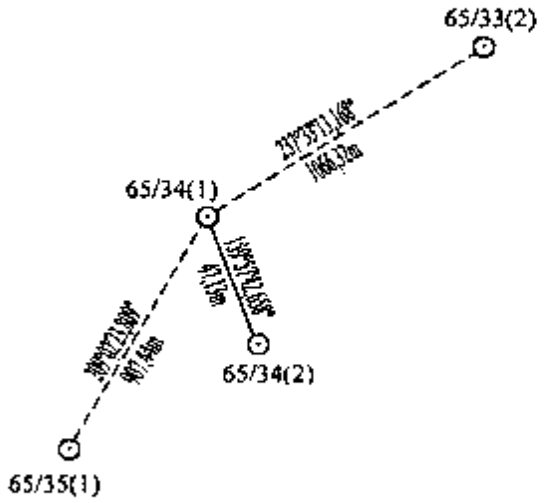		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/34(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/34(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/34(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/34(2) và cột mốc số 65/34(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 24,90m.	1324404,40 687830,32	11 58 30,924 106 43 30,171	97,02 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 95,82
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/33(2) đến cột mốc số 65/34(2) là 235°06'17,999", khoảng cách là 1077,43m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/34(1) đến cột mốc số 65/34(2) là 159°57'42,658", khoảng cách là 47,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/34(2) đến cột mốc số 65/35(1) là 211°21'59,513", khoảng cách là 877,29m.	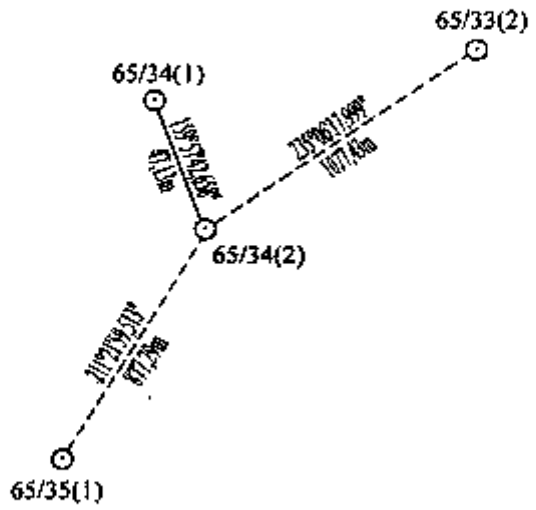		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/35(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/35(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/35(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/35(1) và cột mốc số 65/35(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman là 10,93m.	1323655,32 687373,68	11 58 06,641 106 43 14,924	95,89 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 94,69
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/34(2) đến cột mốc số 65/35(1) là 211°21'59,513", khoảng cách là 877,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/35(1) đến cột mốc số 65/35(2) là 145°54'19,937", khoảng cách là 28,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/35(1) đến cột mốc số 65/36(1) là 283°25'26,816", khoảng cách là 774,82m.	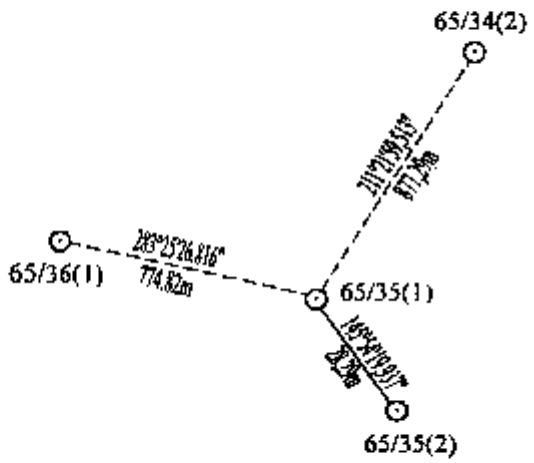		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/35(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/35(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/35(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/35(2) và cột mốc số 65/35(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman là 17,36m.	1323631,89 687389,54	11 58 05,875 106 43 15,443	95,41 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 94,21
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/34(2) đến cột mốc số 65/35(2) là 209°42'29,829", khoảng cách là 889,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/35(1) đến cột mốc số 65/35(2) là 145°54'19,937", khoảng cách là 28,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/35(2) đến cột mốc số 65/36(1) là 284°47'59,170", khoảng cách là 795,91m.	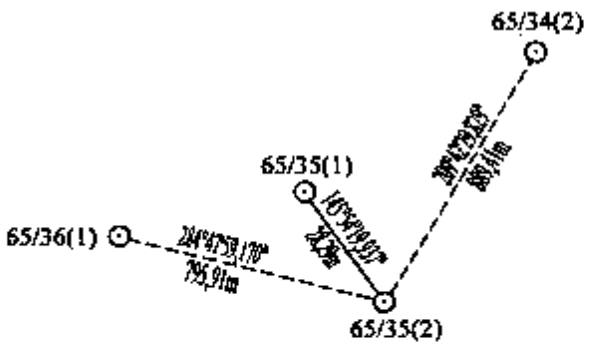		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/36(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/36(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/36(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/36(1) và cột mốc số 65/36(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,69m.	1323835,20 686620,03	11 58 12,647 106 42 50,051	95,49 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 94,29

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/35(2) đến cột mốc số 65/36(1) là 284°47'59,170", khoảng cách là 795,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/36(1) đến cột mốc số 65/36(2) là 72°59'58,274", khoảng cách là 36,25m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/36(1) đến cột mốc số 65/37(1) là 250°24'23,061", khoảng cách là 1261,89m.	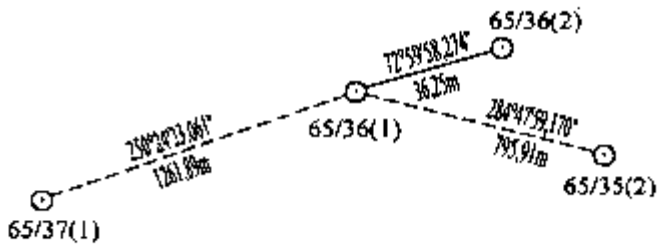

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/36(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/36(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/36(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/36(2) và cột mốc số 65/36(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 20,56m.	1323845,80 686654,70	11 58 12,985 106 42 51,199	95,55 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			94,35

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/35(2) đến cột mốc số 65/36(2) là 286°13'48,503", khoảng cách là 765,34m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/36(1) đến cột mốc số 65/36(2) là 72°59'58,274", khoảng cách là 36,25m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/36(2) đến cột mốc số 65/37(1) là 250°28'43,691", khoảng cách là 1298,11m.	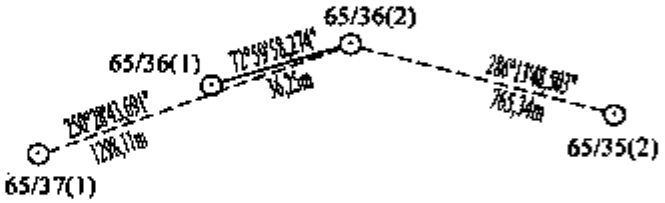

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/37(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/37(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/37(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/37(1) và cột mốc số 65/37(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 22,00m.	1323412,03 685431,21	11 57 59,116 106 42 10,672	94,43 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 93,23
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/36(2) đến cột mốc số 65/37(1) là 250°28'43,691", khoảng cách là 1298,11m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/37(1) đến cột mốc số 65/37(2) là 234°57'41,403", khoảng cách là 51,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/37(1) đến cột mốc số 65/38(1) là 292°28'51,122", khoảng cách là 547,92m.	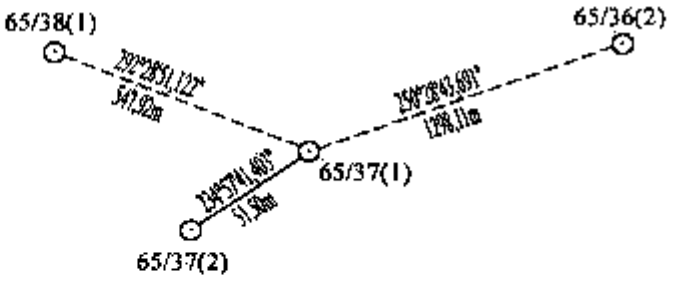		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/37(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/37(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/37(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/37(2) và cột mốc số 65/37(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 29,50m.	1323382,46 685389,04	11 57 58,162 106 42 09,273	95,25 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			94,05

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/36(2) đến cột mốc số 65/37(2) là 249°53'34,963", khoảng cách là 1347,81m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/37(1) đến cột mốc số 65/37(2) là 234°57'41,403", khoảng cách là 51,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/37(2) đến cột mốc số 65/38(1) là 297°15'16,734", khoảng cách là 522,07m.	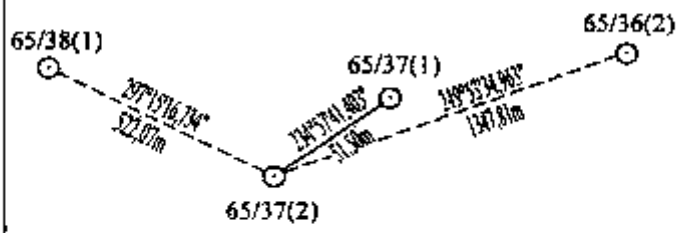

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/38(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/38(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/38(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/38(1) và cột mốc số 65/38(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 29,31m.	1323621,54 684924,93	11 58 06,035 106 4153,982	94,39 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			93,19
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/37(2) đến cột mốc số 65/38(1) là 297°15'16,734", khoảng cách là 522,07m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/38(1) đến cột mốc số 65/38(2) là 124°09'38,636", khoảng cách là 48,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/38(1) đến cột mốc số 65/39(1) là 267°56'00,912", khoảng cách là 1805,98m.	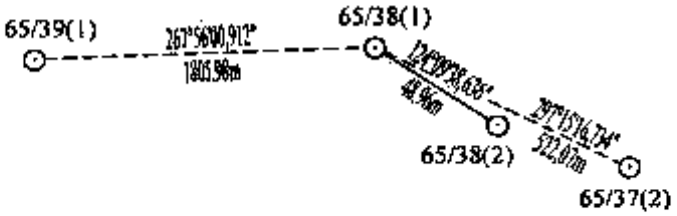		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/38(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/38(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/38(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/38(2) và cột mốc số 65/38(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 19,65m.	1323594,05 684965,44	11 5805,132 106 4155,315	94,52 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			93,32
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/37(2) đến cột mốc số 65/38(2) là 296°32'32,363", khoảng cách là 473,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/38(1) đến cột mốc số 65/38(2) là 124°09'38,636", khoảng cách là 48,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/38(2) đến cột mốc số 65/39(1) là 268°49'54,405", khoảng cách là 1845,70m.	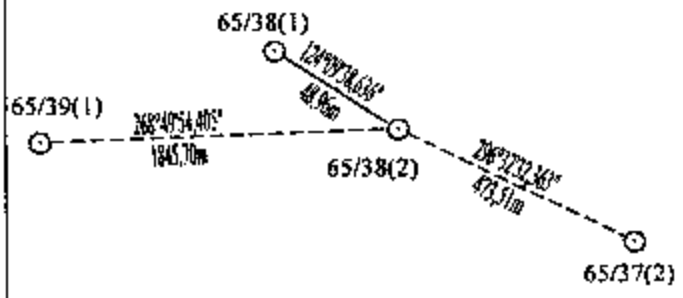		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/39(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/39(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/39(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/39(1) và cột mốc số 65/39(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 17,68m.	1323556,42 683120,12	11 58 04,275 106 40 54,316	93,83 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 92,63
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/38(2) đến cột mốc số 65/39(1) là 268°49'54,405", khoảng cách là 1845,70m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/39(1) đến cột mốc số 65/39(2) là 238°42'40,881", khoảng cách là 39,32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/39(1) đến cột mốc số 65/40(1) là 323°51'48,248", khoảng cách là 1551,94m.	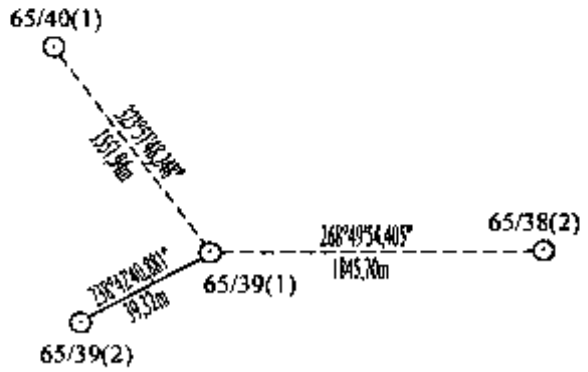		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/39(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 10 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/39(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/39(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/39(2) và cột mốc số 65/39(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 21,64m.	1323536,00 683086,52	11 58 03,617 106 40 53,201	93,40 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			92,20

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/38(2) đến cột mốc số 65/39(2) là 268°13'49,391", khoảng cách là 1879,82m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/39(1) đến cột mốc số 65/39(2) là 238°42'40,881", khoảng cách là 39,32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/39(2) đến cột mốc số 65/40(1) là 325°18'45,321", khoảng cách là 1549,12m.	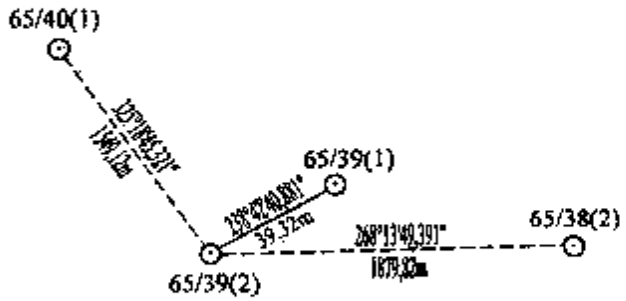

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/40(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đội cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 19 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/40(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/40(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/40(1) và cột mốc số 65/40(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 25,04m.	1324809,79 682204,92	11 58 45,244 106 40 24,318	92,88 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			91,68
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/39(2) đến cột mốc số 65/40(1) là 325°18'45,321", khoảng cách là 1549,12m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/40(1) đến cột mốc số 65/40(2) là 111°57'45,110", khoảng cách là 43,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/40(1) đến cột mốc số 65/41(1) là 301°11'02,906", khoảng cách là 1020,59m.	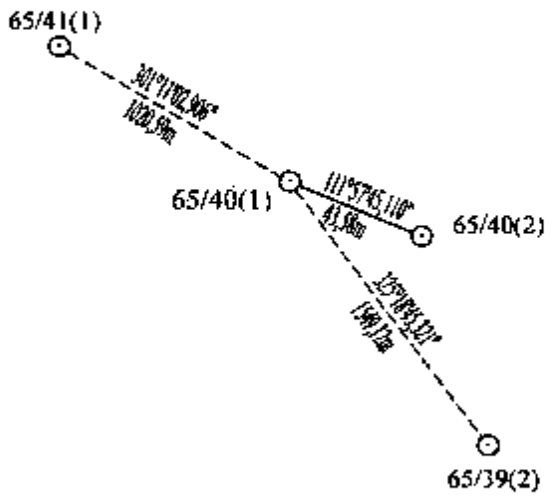		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/40(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 10 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/40(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/40(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/40(2) và cột mốc số 65/40(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 18,54m.	1324793,49 682245,34	11 58 44,705 106 40 25,651	92,39 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			91,19

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/39(2) đến cột mốc số 65/40(2) là 326°13'12,076", khoảng cách là 1512,90m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/40(1) đến cột mốc số 65/40(2) là 111°57'45,110", khoảng cách là 43,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/40(2) đến cột mốc số 65/41(1) là 300°48'28,461", khoảng cách là 1063,63m.	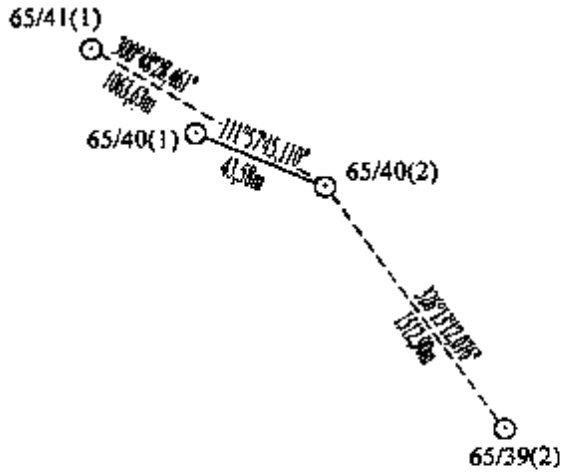

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/41(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 19 tháng 8 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/41(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/41(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/41(1) và cột mốc số 65/41(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 20,17m.	1325338,24 681331,80	11 59 02,612 106 39 55,564	92,36 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 91,16

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/40(2) đến cột mốc số 65/41(1) là 300°48'28,461", khoảng cách là 1063,63m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/41(1) đến cột mốc số 65/41(2) là 185°17'24,292", khoảng cách là 42,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/41(1) đến cột mốc số 65/42(1) là 281°50'34,750", khoảng cách là 1500,90m.	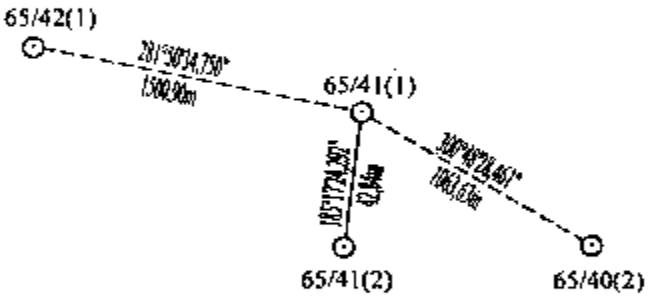

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/41(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 10 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/41(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/41(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/41(2) và cột mốc số 65/41(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 22,67m.	1325295,58 681327,85	11 59 01,225 106 39 55,424	92,29 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 91,09
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/40(2) đến cột mốc số 65/41(2) là 298°41'21,752", khoảng cách là 1045,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/41(1) đến cột mốc số 65/41(2) là 185°17'24,292", khoảng cách là 42,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/41(2) đến cột mốc số 65/42(1) là 283°27'43,477", khoảng cách là 1506,39m.	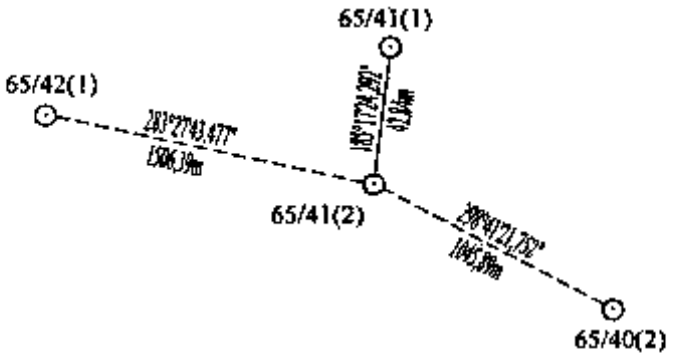		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/42(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 19 tháng 8 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/42(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/42(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/42(1) và cột mốc số 65/42(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 35,05m.	1325646,27 679862,85	11 5912,924 106 39 07,069	93,48 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 92,28

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/41(2) đến cột mốc số 65/42(1) là 283°27'43,477", khoảng cách là 1506,39m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/42(1) đến cột mốc số 65/42(2) là 90°57'43,609", khoảng cách là 57,77m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/42(1) đến cột mốc số 65/43(1) là 187°41'44,957", khoảng cách là 1066,13m.	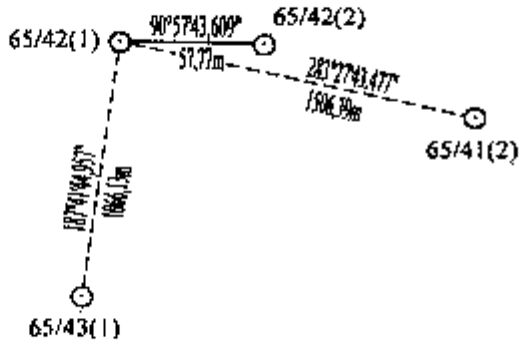

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/42(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 10 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/42(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/42(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/42(2) và cột mốc số 65/42(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) là 22,72m.	1325645,30 679920,61	11 5912,881 106 39 08,978	91,27 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 90,07

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/41(2) đến cột mốc số 65/42(2) là 283°57'22,056", khoảng cách là 1450,04m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/42(1) đến cột mốc số 65/42(2) là 90°57'43,609", khoảng cách là 57,77m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/42(2) đến cột mốc số 65/43(1) là 190°45'23,702", khoảng cách là 1074,44m.	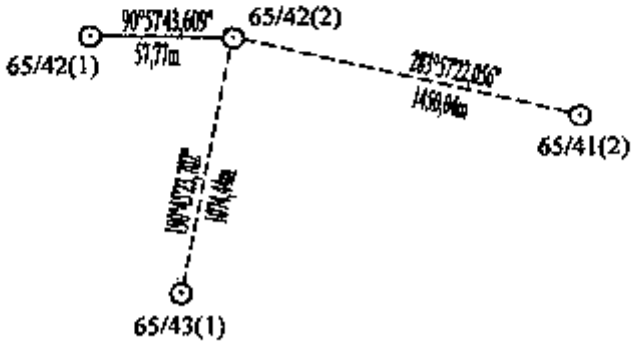

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/43(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/43(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/43(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/43(1) và cột mốc số 65/43(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 18,46m.	1324589,74 679720,08	11 58 38,569 106 39 02,141	90,90 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			89,70

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/42(2) đến cột mốc số 65/43(1) là 190°45'23,702", khoảng cách là 1074,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/43(1) đến cột mốc số 65/43(2) là 56°03'18,025", khoảng cách là 45,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/43(1) đến cột mốc số 65/44(1) là 137°15'09,155", khoảng cách là 1286,33m.	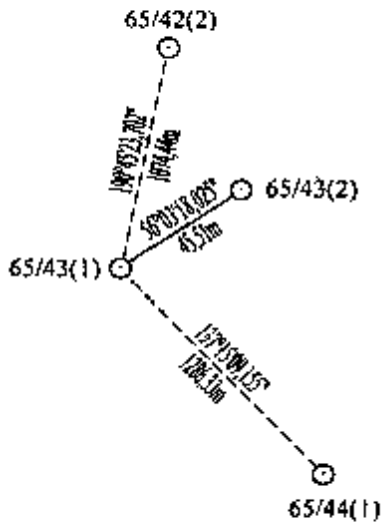

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/43(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/43(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/43(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/43(2) và cột mốc số 65/43(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 27,05m.	1324615,15 679757,83	11 58 39,389 106 39 03,394	91,14 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 89,94
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/42(2) đến cột mốc số 65/43(2) là 188°58'45,824", khoảng cách là 1042,93m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/43(1) đến cột mốc số 65/43(2) là 56°03'18,025", khoảng cách là 45,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/43(2) đến cột mốc số 65/44(1) là 139°15'56,310", khoảng cách là 1280,16m.	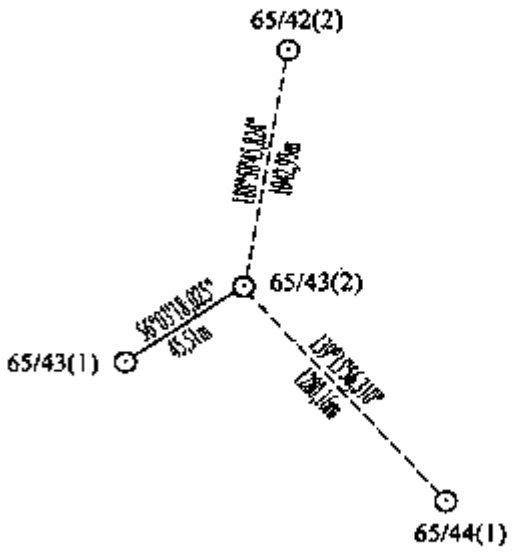		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/44(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/44(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/44(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 22,67m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/44(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(2) là 22,72m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/44(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(3) là 19,00m.	1323645,12 680593,20	11 58 07,659 106 39 30,813	90,59 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 89,39

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/43(2) đến cột mốc số 65/44(1) là 139°15'56,310", khoảng cách là 1280,16m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(1) đến cột mốc số 65/44(2) là 347°07'03,430", khoảng cách là 49,74m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(1) đến cột mốc số 65/44(3) là 55°58'34,689", khoảng cách là 40,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(2) đến cột mốc số 65/44(3) là 119°35'03,622", khoảng cách là 51,79m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(1) đến cột mốc số 65/45(1) là 210°52'17,647", khoảng cách là 726,93m.	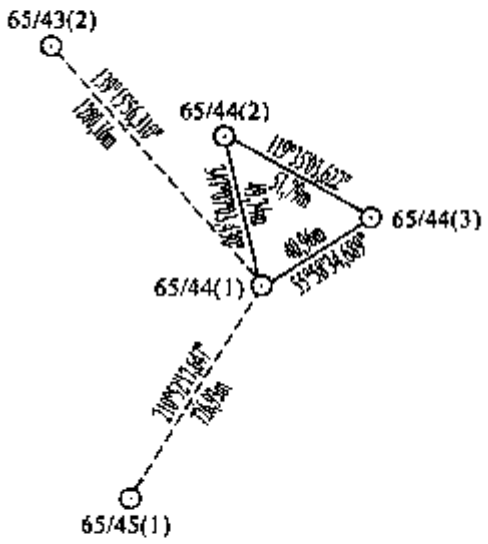

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/44(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 10 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/44(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/44(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 37,55m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/44(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(1) là 27,02m.	1323693,61 680582,11	115809,239 106 3930,456	90,65 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 89,45

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/43(2) đến cột mốc số 65/44(2) là 138°11'19,190", khoảng cách là 1236,40m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(1) đến cột mốc số 65/44(2) là 347°07'03,430", khoảng cách là 49,74m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(1) đến cột mốc số 65/44(3) là 55°58'34,689", khoảng cách là 40,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(2) đến cột mốc số 65/44(3) là 119°35'03,622", khoảng cách là 51,79m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(2) đến cột mốc số 65/45(1) là 208°17'22,840". khoảng cách là 763,64m.	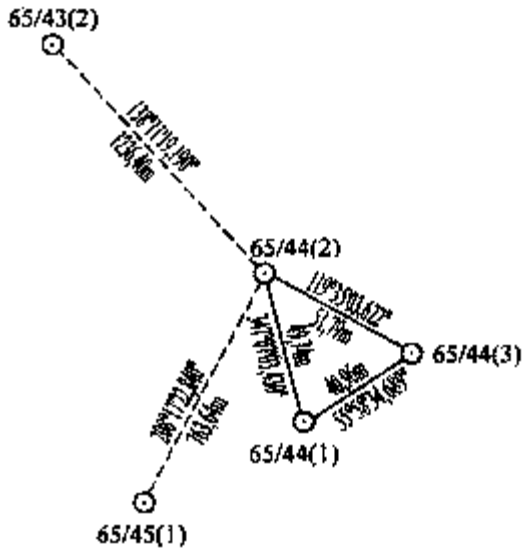

677

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/44(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 10 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/44(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/44(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 22,05m. Khoảng cách từ cột mốc số 65/44(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(1) là 21,96m.	1323668,04 680627,15	115808,398 106 3931,940	90,30 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 89,10

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/43(2) đến cột mốc số 65/44(3) là 137°27'08,053", khoảng cách là 1285,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(1) đến cột mốc số 65/44(2) là 347°07'03,430", khoảng cách là 49,74m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(1) đến cột mốc số 65/44(3) là 55°58'34,689", khoảng cách là 40,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(2) đến cột mốc số 65/44(3) là 119°35'03,622", khoảng cách là 51,79m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(3) đến cột mốc số 65/45(1) là 212°10'28,763", khoảng cách là 764,22m.	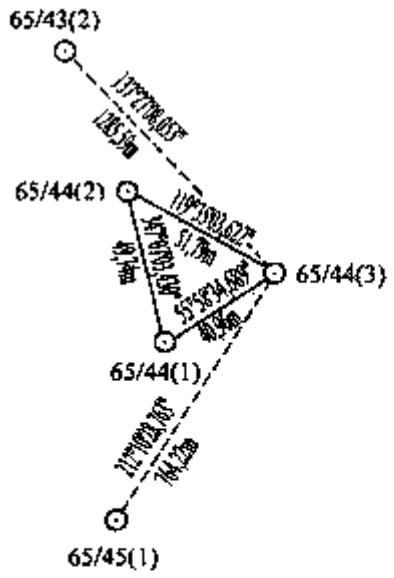

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/45(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/45(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/45(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/45(1) và cột mốc số 65/45(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) là 19,09m.	1323021,18 680220,20	11 57 47,427 106 39 18,361	89,97 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 88,77

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(3) đến cột mốc số 65/45(1) là 212°10'28,763", khoảng cách là 764,22m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/45(1) đến cột mốc số 65/45(2) là 219°15'51,704", khoảng cách là 38,63m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/45(1) đến cột mốc số 65/46(1) là 288°29'09,754", khoảng cách là 1319,16m.	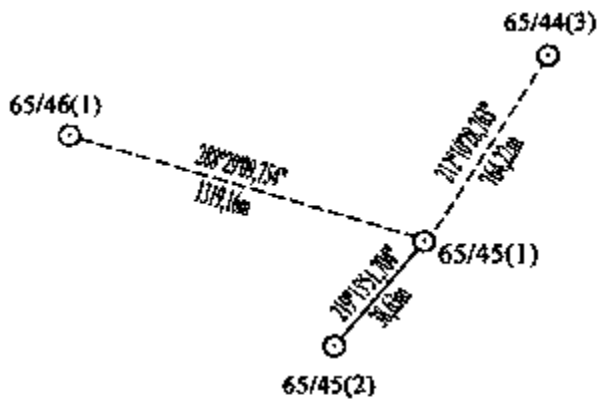

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/45(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/45(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/45(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/45(2) và cột mốc số 65/45(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 19,54m.	1322991,27 680195,75	11 57 46,458 106 39 17,547	91,86 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			90,66
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/44(3) đến cột mốc số 65/45(2) là 212°30'54,180", khoảng cách là 802,57m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/45(1) đến cột mốc số 65/45(2) là 219°15'51,704", khoảng cách là 38,63m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/45(2) đến cột mốc số 65/46(1) là 290°04'15,211", khoảng cách là 1305,95m.	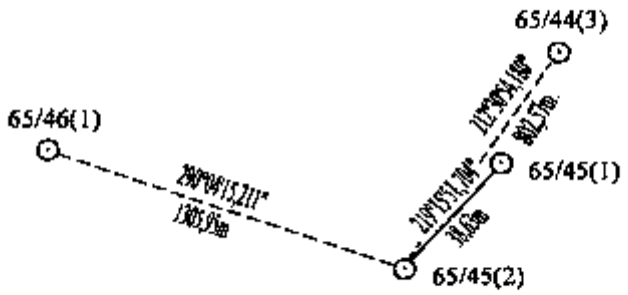		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/46(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 03 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/46(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/46(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/46(1) và cột mốc số 65/46(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 23,68m.	1323439,45 678969,11	11 58 01,282 106 38 37,092	89,14 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 87,94
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/45(2) đến cột mốc số 65/46(1) là 290°04'15,211", khoảng cách là 1305,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/46(1) đến cột mốc số 65/46(2) là 262°54'34,740", khoảng cách là 47,15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/46(1) đến cột mốc số 65/47(1) là 340°52'25,842", khoảng cách là 507,49m.	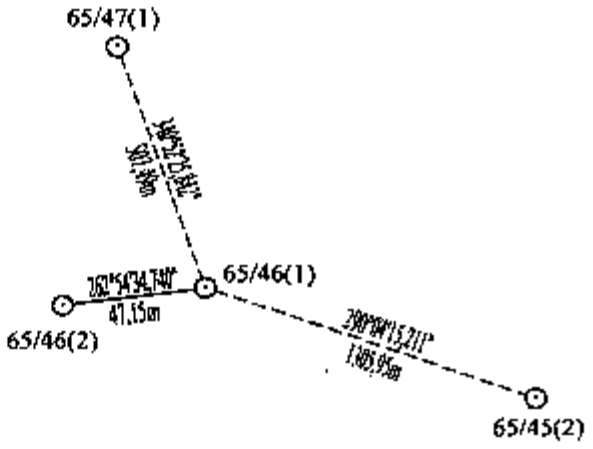		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/46(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 10 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/46(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/46(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/46(2) và cột mốc số 65/46(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 23,47m.	1323433,63 678922,32	11 58 01,101 106 38 35,545	89,18 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 87,98
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/45(2) đến cột mốc số 65/46(2) là 289°09'21,741", khoảng cách là 1348,08m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/46(1) đến cột mốc số 65/46(2) là 262°54'34,740", khoảng cách là 47,15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/46(2) đến cột mốc số 65/47(1) là 346°10'04,218", khoảng cách là 499,79m.	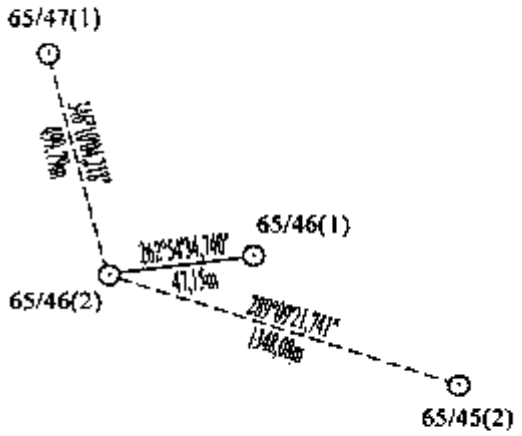		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/47(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/47(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/47(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/47(1) và cột mốc số 65/47(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,36m.	1323918,93 678802,83	11 58 16,917 106 38 31,691	89,02 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			87,82

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/46(2) đến cột mốc số 65/47(1) là 346°10'04,218", khoảng cách là 499,79m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/47(1) đến cột mốc số 65/47(2) là 297°15'01,206", khoảng cách là 46,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/47(1) đến cột mốc số 65/48(1) là 233°49'44,652", khoảng cách là 547,26m.	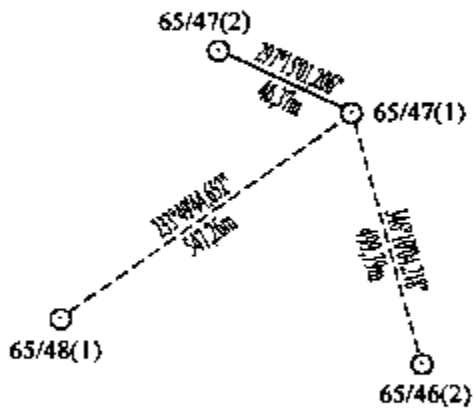

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/47(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 9 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/47(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/47(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/47(2) và cột mốc số 65/47(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 31,01m.	1323940,16 678761,61	11 58 17,616 106 38 30,333	91,78 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			90,58

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/46(2) đến cột mốc số 65/47(2) là 342°23'49,190", khoảng cách là 531,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/47(1) đến cột mốc số 65/47(2) là 297°15'01,206", khoảng cách là 46,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/47(2) đến cột mốc số 65/48(1) là 229°19'33,550", khoảng cách là 528,14m.	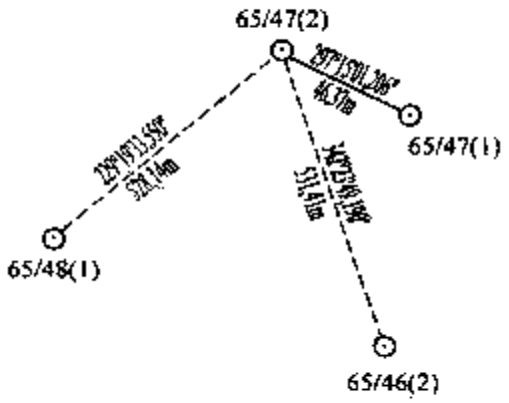

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/48(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 02 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/48(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/48(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/48(1) và cột mốc số 65/48(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 20,38m.	1323595,94 678361,05	11 58 06,492 106 38 17,025	87,79 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			86,59
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/47(2) đến cột mốc số 65/48(1) là 229°19'33,550", khoảng cách là 528,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/48(1) đến cột mốc số 65/48(2) là 121°15'08,341", khoảng cách là 42,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/48(1) đến cột mốc số 65/49(1) là 212°16'28,756", khoảng cách là 927,23m.	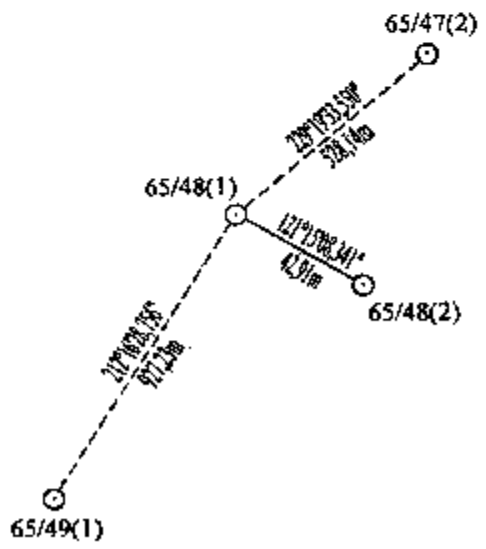		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/48(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/48(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/48(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/48(2) và cột mốc số 65/48(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 22,53m.	1323573,68 678397,73	11 58 05,760 106 38 18,233	88,25 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 87,05
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/47(2) đến cột mốc số 65/48(2) là 224°47'45,723", khoảng cách là 516,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/48(1) đến cột mốc số 65/48(2) là 121°15'08,341", khoảng cách là 42,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/48(2) đến cột mốc số 65/49(1) là 214°55'17,164", khoảng cách là 928,99m.	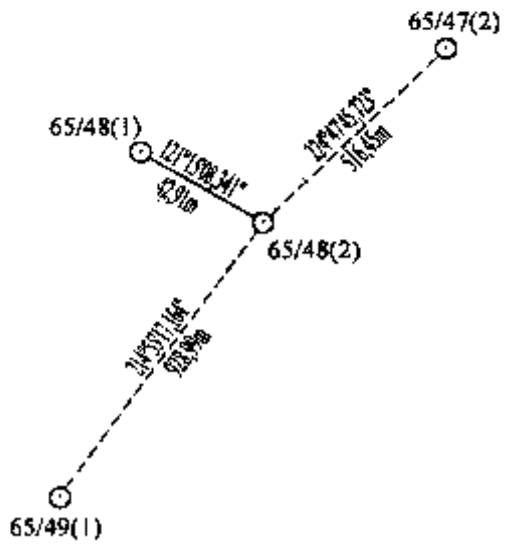		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/49(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 02 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/49(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/49(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/49(1) và cột mốc số 65/49(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,48m.	1322811,97 677865,93	11 57 41,074 106 38 00,507	88,05 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			86,85

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/48(2) đến cột mốc số 65/49(1) là 214°55'17,164", khoảng cách là 928,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/49(1) đến cột mốc số 65/49(2) là 194°23'52,271", khoảng cách là 34,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/49(1) đến cột mốc số 65/50(1) là 318°19'49,918", khoảng cách là 611,85m.	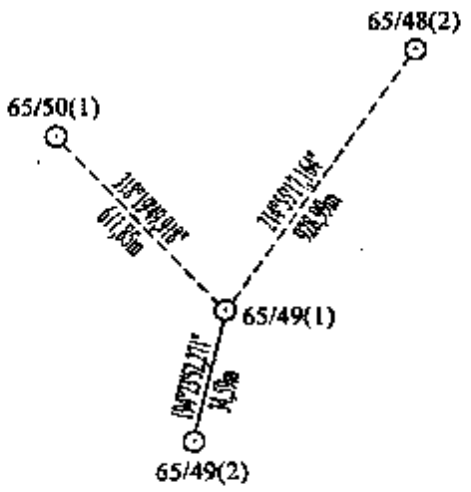

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/49(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/49(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/49(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/49(2) và cột mốc số 65/49(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 18,11m.	1322778,47 677857,33	11 57 39,986 106 38 00,216	87,93 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			86,73
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/48(2) đến cột mốc số 65/49(2) là 214°11'55,713", khoảng cách là 961,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/49(1) đến cột mốc số 65/49(2) là 194°23'52,271", khoảng cách là 34,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/49(2) đến cột mốc số 65/50(1) là 320°56'01,399", khoảng cách là 631,81m.	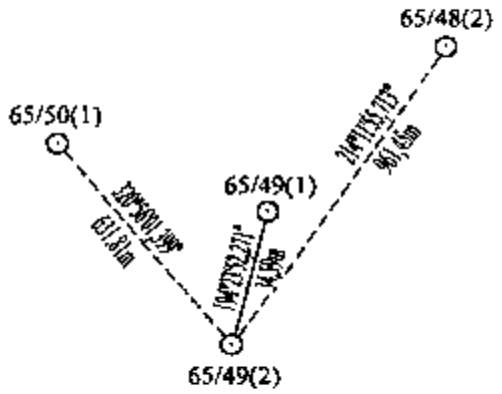		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/50(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 02 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/50(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/50(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/50(1) và cột mốc số 65/50(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 26,97m.	1323269,02 677459,15	11 57 56,026 106 37 47,151	87,52 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 86,32
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/49(2) đến cột mốc số 65/50(1) là 320°56'01,399", khoảng cách là 631,81m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/50(1) đến cột mốc số 65/50(2) là 247°05'51,097", khoảng cách là 54,12m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/50(1) đến cột mốc số 66(1) là 347°39'25,451", khoảng cách là 964,90m.	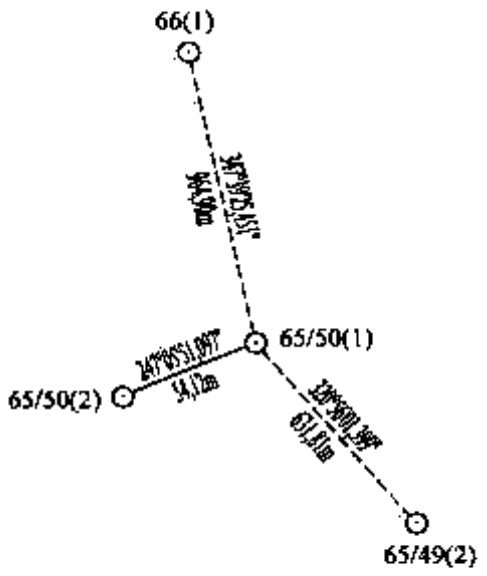		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/50(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 65/50(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/50(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/50(2) và cột mốc số 65/50(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 27,15 m.	1323247,96 677409,30	11 57 55,351 106 37 45,499	90,63 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 89,43
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/49(2) đến cột mốc số 65/50(2) là 316°20'23,476", khoảng cách là 648,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/50(1) đến cột mốc số 65/50(2) là 247°05'51,097", khoảng cách là 54,12m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/50(2) đến cột mốc số 66(1) là 350°46'50,938", khoảng cách là 976,27m.	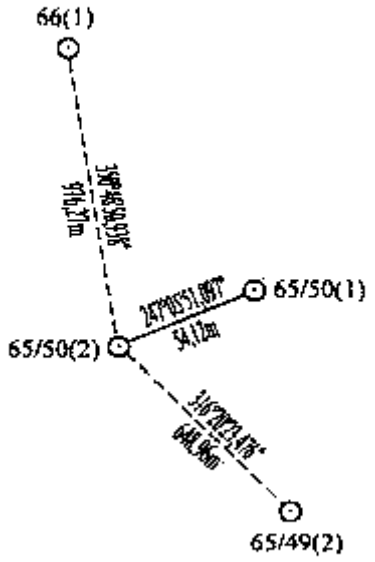		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 66(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 21 tháng 01 năm 2008	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 66(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 66(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 66(1) và cột mốc số 66(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 47,50m.	1324211,62 677252,89	11 58 26,741 106 37 40,517	88,72 (2,80) Độ cao mặt đất (m) 85,92
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/50(2) đến cột mốc số 66(1) là 350°46'50,938", khoảng cách là 976,27m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66(1) đến cột mốc số 66(2) là 265°48'45,614", khoảng cách là 103,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66(1) đến cột mốc số 66/1 là 265°49'17,995", khoảng cách là 645,89m.	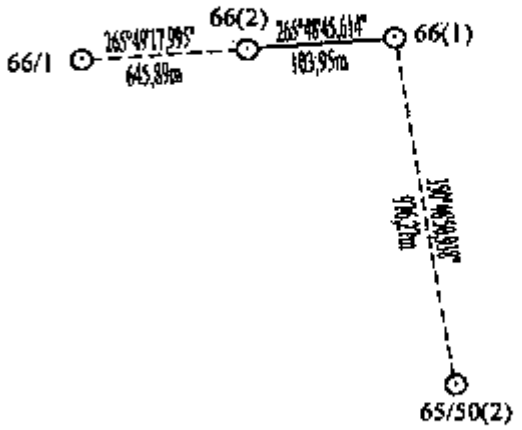		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 66(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 21 tháng 01 năm 2008	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 66(2) cắm trên đường biên giới. Khoảng cách từ cột mốc số 66(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 66(2) và cột mốc số 66(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 56,45m.	1324204,03 677149,22	11 58 26,514 106 37 37,089	88,86 (2,80) Độ cao mặt đất (m) 86,06
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/50(2) đến cột mốc số 66(2) là 344°46'55,406", khoảng cách là 990,81m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66(1) đến cột mốc số 66(2) là 265°48'45,614", khoảng cách là 103,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66(2) đến cột mốc số 66/1 là 265°49'24,206", khoảng cách là 541,94m.	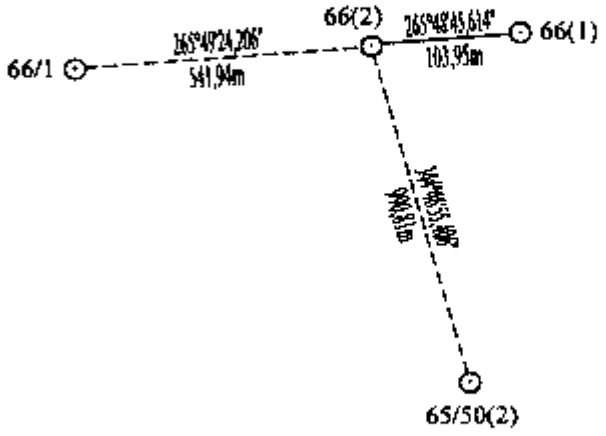		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 66/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 01 năm 2018	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 66/1 cắm trên bãi đất trống.	1324164,56 676608,72	11 58 25,333 106 37 19,216	86,30 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			85,10
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66(2) đến cột mốc số 66/1 là 265°49'24,206", khoảng cách là 541,94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66/1 đến cột mốc số 66/2 là 265°50'01,498", khoảng cách là 669,78m.	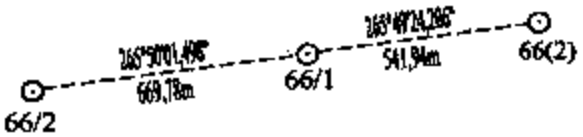		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 66/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 66/2 cắm trên bãi đất trống.	1324115,90 675940,71	11 58 23,877 106 36 57,126	89,79 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			88,59
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66/1 đến cột mốc số 66/2 là 265°50'01,498", khoảng cách là 669,78m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66/2 đến cột mốc số 66/3 là 265°49'24,385", khoảng cách là 510,37m.	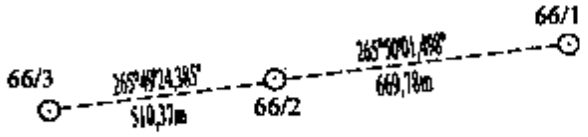		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 66/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 66/3 cắm cạnh đường đất.	1324078,73 675431,70	11 58 22,764 106 36 40,294	96,13 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			94,93
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66/2 đến cột mốc số 66/3 là 265°49'24,385", khoảng cách là 510,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66/3 đến cột mốc số 67 là 265°50'28,496", khoảng cách là 408,02m.	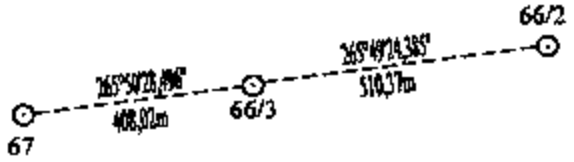		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 67

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 25 tháng 01 năm 2008	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Mốc giới số 67 cắm cạnh đường đất.	1324049,14 675024,75	11 58 21,878 106 36 26,837	99,49 (2,30)
			Độ cao mặt đất (m)
			97,19
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 66/3 đến cột mốc số 67 là 265°50'28,496", khoảng cách là 408,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 67 đến cột mốc số 67/1 là 265°49'12,340", khoảng cách là 870,65m.	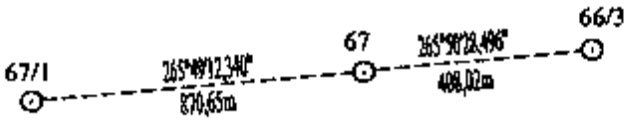		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 67/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 67/1 cắm trên bãi đất trống.	1323985,68 674156,42	11 58 19,977 106 35 58,123	92,58 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			91,38
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 67 đến cột mốc số 67/1 là 265°49'12,340", khoảng cách là 870,65m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 67/1 đến cột mốc số 67/2 là 265°50'24,779", khoảng cách là 882,29m.	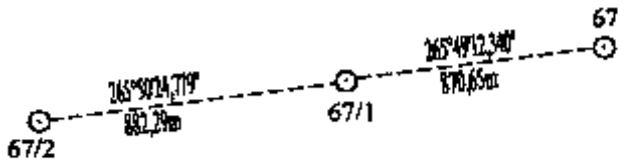		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 67/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 27 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 67/2 cắm trên bãi đất trống.	1323921,68 673276,45	11 58 18,060 106 35 29,024	93,76 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			92,56
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/1 đến cột mốc phụ số 67/2 là 265°50'24,779", khoảng cách là 882,29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/2 đến cột mốc phụ số 67/3 là 265°49'05,693", khoảng cách là 484,50m.	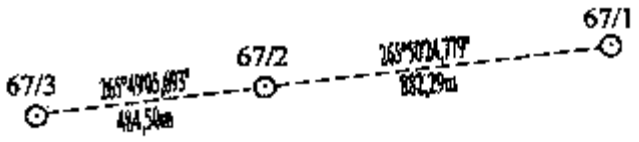		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 67/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 67/3 cắm trên bãi đất trống.	1323886,35 672793,24	11 58 17,000 106 35 13,046	89,99 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			88,79
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/2 đến cột mốc phụ số 67/3 là 265°49'05,693", khoảng cách là 484,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/3 đến cột mốc phụ số 67/4 là 265°48'53,353", khoảng cách là 687,17m.	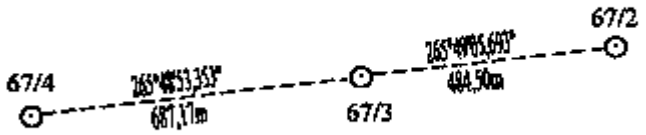		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 67/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 27 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 67/4 cắm trên bãi đất trống.	1323836,20 672107,90	11 58 15,496 106 34 50,383	95,65 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			94,45

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/3 đến cột mốc phụ số 67/4 là 265°48'53,353", khoảng cách là 687,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/4 đến cột mốc phụ số 67/5 là 265°53'03,996", khoảng cách là 387,22m.	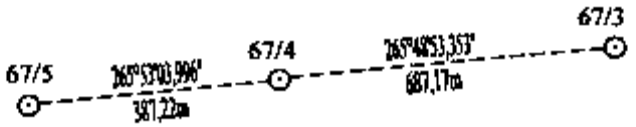

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 67/5

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 67/5 cắm cạnh đường đất.	1323808,41 671721,68	11 58 14,664 106 34 37,612	95,50 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			94,30
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/4 đến cột mốc phụ số 67/5 là265°53'03,996", khoảng cách là 387,22m. Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 67/5 đến cột mốc số 68 là 265°49'18,728", khoảng cách là 423,15m.	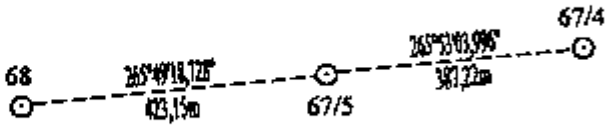		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 68

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 25 tháng 01 năm 2008	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Mốc giới số 68 cắm cạnh đường đất.	1323777,58 671299,65	11 58 13,739 106 34 23,656	99,53 (2,30)
			Độ cao mặt đất (m)
			97,23
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 67/5 đến cột mốc số 68 là 265°49'18,728", khoảng cách là 423,15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 68 đến cột mốc số 68/1 là 265°49'19,958", khoảng cách là 997,37m.	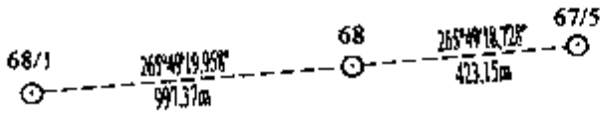		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 68/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 68/1 cắm trên bãi đất trống.	1323704,92 670304,93	11 58 11,558 106 33 50,763	102,05 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			100,85
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 68 đến cột mốc số 68/1 là 265°49'19,958", khoảng cách là 997,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 68/1 đến cột mốc số 68/2 là 265°50'10,007", khoảng cách là 646,20m.	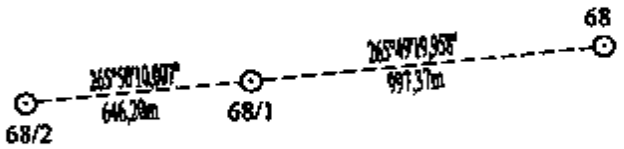		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 68/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 68/2 cắm trên bãi đất trống.	1323658,00 669660,44	11 58 10,150 106 33 29,451	96,56 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			95,36
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 68/1 đến cột mốc phụ số 68/2 là 265°50'10,007", khoảng cách là 646,20m. Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 68/2 đến cột mốc phụ số 68/3 là 265°50'28,867", khoảng cách là 856,89m.	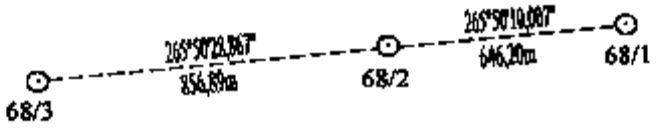		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 68/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 68/3 cắm trên bãi đất trống.	1323595,86 668805,81	11 58 08,284 106 33 01,190	100,40 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			99,20
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 68/2 đến cột mốc phụ số 68/3 là 265°50'28,867", khoảng cách là 856,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 68/3 đến cột mốc phụ số 68/4 là 265°49'50,842", khoảng cách là 339,88m.	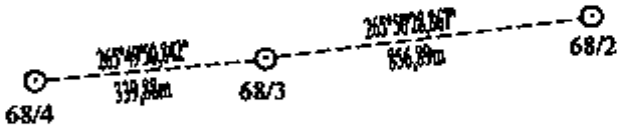		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 68/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 02 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 68/4 cắm trên bãi đất trống.	1323571,15 668466,83	11 58 07,542 106 32 49,981	94,36 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			93,16
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 68/3 đến cột mốc phụ số 68/4 là 265°49'50,842", khoảng cách là 339,88m. Góc phương vị tọa độ cột mốc phụ số 68/4 đến cột mốc phụ số 69 là 265°50'11,129", khoảng cách là 470,22m.	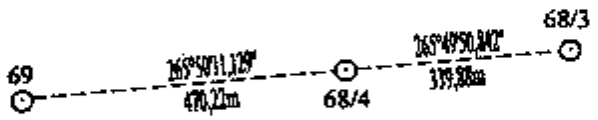		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 69

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại A	Đá hoa cương	Ngày 29 tháng 6 năm 2007	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 69 cắm tại cặp cửa khẩu quốc tế Hoa Lư (Việt Nam) - Trapeang Srea (Campuchia), tại điểm giao giữa quốc lộ số 13 (Việt Nam) và đường số 74 (Campuchia) với đường biên giới.	1323537,01 667997,85	11 58 06,516 106 32 34,472	94,65 (3,00) Độ cao mặt đất (m) 91,65
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 68/4 đến cột mốc số 69 là 265°50'11,129", khoảng cách là 470,22m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 69 đến cột mốc số 70 là 265°50'11,373", khoảng cách là 499,98m.	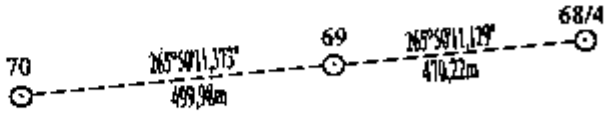		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 70

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 22 tháng 12 năm 2011	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 70 cắm trên bãi đất trống.	1323500,71 667499,19	11 58 05,425 106 32 17,983	92,70 (2,50)
			Độ cao mặt đất (m)
			90,20
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 69 đến cột mốc số 70 là 265°50'11,373", khoảng cách là 499,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 70 đến cột mốc số 70/1 là 273°08'27,311", khoảng cách là 398,60m.	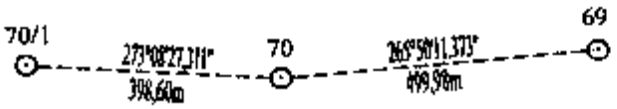		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 70/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 7 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 70/1 cắm trên đê.	1323522,55 667101,19	11 58 06,208 106 32 04,831	93,68 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			92,48

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 70 đến cột mốc số 70/1 là 273°08'27,311", khoảng cách là 398,60m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 70/1 đến cột mốc số 71 là 273°10'10,547", khoảng cách là 434,79m.	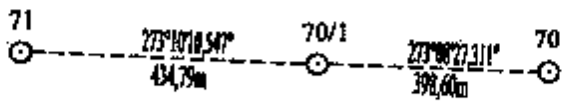

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 71

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 22 tháng 12 năm 2011

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Mốc giới số 71 cắm cạnh đê.	1323546,59 666667,07	11 58 07,069 106 31 50,486	92,27 (2,50)
			Độ cao mặt đất (m)
			89,77

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 70/1 đến cột mốc số 71 là 273°10'10,547", khoảng cách là 434,79m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 71 đến cột mốc số 72 là 05°05'23,095", khoảng cách là 26,26m.	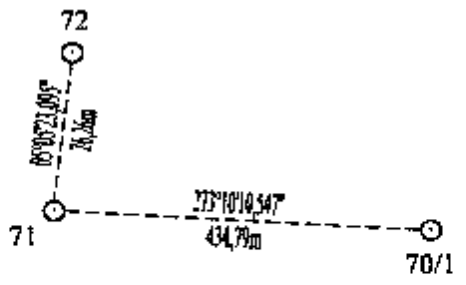

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 72

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 22 tháng 12 năm 2011	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Mốc giới số 72 cắm tại đầu sông Chiu Riu (Prêch Chơ Riu).	1323572,75 666669,40	11 58 07,919 106 31 50,568	91,76 (2,50) Độ cao mặt đất (m) 89,26
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 71 đến cột mốc số 72 là 05°05'23,095", khoảng cách là 26,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 72 đến mốc phụ số 72/1(1) là 357°10'16,904", khoảng cách là 228,78m.			

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 72/1(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 16 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 72/1(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (Prêch Chơ Riu) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 72/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 72/1(1) và cột mốc số 72/1(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (Prêch Chơ Riu) là 7.88m.	1323801,25 666658,11	11 58 15,358 106 31 50,236	88,38 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 87,18
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 72 đến cột mốc số 72/1(1) là 357°10'16,904", khoảng cách là 228,78m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 72/1(1) đến cột mốc số 72/1(2) là 287°56'22,894", khoảng cách là 15,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 72/1(1) đến cột mốc số 73(1) là 10°51'47,929", khoảng cách là 418,91m.	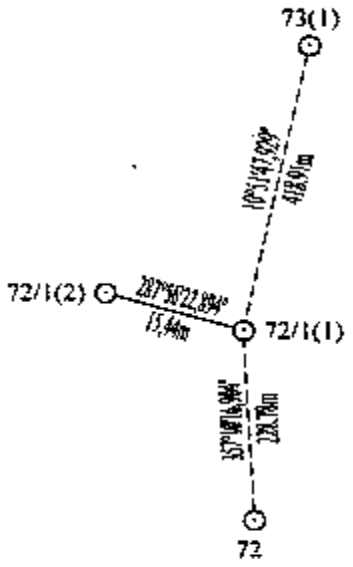		

712

(Xem tiếp Công báo số 173 + 174)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng